

THÍCH THÁI HÒA

ĐÔI MẮT TÌNH XANH BIẾC

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HÓA – VĂN NGHỆ

MỤC LỤC

THAY LỜI TỰA	5
BÁT NHÃ VÀ TÌNH YÊU	7
NỖI BUỒN MÂY KHÓI	14
HẠT CHIÊM BAO.....	37
TÌNH YÊU VÀ HÔN NHÂN	60
TÌNH ĐẠO SĨ	101
TÌNH ĐẠO SĨ II	118
TÌNH ĐẠO SĨ III.....	145

Thay lời tựa

Nam Mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật.

Kính bạch Thầy!

Qua những lần được trực tiếp nghe Thầy giảng và những lần gián tiếp nghe những cuốn băng ghi âm của Thầy, chúng con đã cảm nhận được rất nhiều hạnh phúc. Điều này đối với chúng con như là nắng hạ gặp mưa giông. Những lời Pháp của Thầy như vàng mây che mát, như mặt trời chiếu sáng, vững chãi như núi, sâu thẳm như đại dương, dịu dàng như lời ru của mẹ, uyển chuyển và thực tế, nên đã giúp cho chúng con rất nhiều trong cuộc sống hằng ngày. Trong những bài Pháp thoại, Thầy không nói gì xa xôi, Thầy nói rất gần gũi với đời thường. Thế nhưng, mỗi lời nói của Thầy đều thấm nhuần chất liệu Phật Pháp, để rồi từ đó làm toát lên giáo lý tương tức tương nhập, thương yêu và hiểu biết, khiến cho người nghe dễ cảm nhận và thực tập.

Vì vậy, xin Thầy hoan hỷ cho phép chúng con được ghi lại thành văn về những bài giảng của Thầy từ băng ghi âm, để làm quà cho những ai có duyên.

Chúng con kính mong thầy hoan hỷ.

Nam Mô Thường Hoan Hỷ Bồ Tát Ma Ha Tát.

Kính bái

Những học trò của Thầy

BÁT NHÃ VÀ TÌNH YÊU

Bằng tất cả trí tuệ, bạn mới có thể nhìn thấy cuộc đời là một dòng sông tương tác giữa cái này và cái kia, tạo ra một trường thiên diễn vô tận của ráng nắng, của bọt nước, của ánh chớp, của sương, của giấc mơ, của tâm thức giả huyễn. Và bằng tất cả tình yêu, bạn có thể lắng nghe nụ cười và tiếng khóc trùng điệp đuổi bắt thay nhau của vạn loại chúng sinh trong thế giới phù hư giả ảo ấy.

Kinh nghiệm sống, chính là kinh nghiệm về cuộc tồn sinh giả ảo của cuộc đời, mà niềm tin và thất vọng, mà nụ cười và tiếng khóc luôn chập chùng theo nhau và thay nhau hiện khởi trong từng sát-na ở nơi tâm thức cuồng loạn của con người và vạn loại.

Kinh nghiệm sống là kinh nghiệm đầu tiên và tối cùng của hy vọng và thất vọng, của hạnh phúc và khổ đau - ta mơ ước quá nhiều, nên ta khổ đau càng lắm. Nhưng

thất vọng và khổ đau của con người và vạn loại chúng sanh là ngàn sai muôn biệt. Vì tâm và tướng của mỗi người, mỗi loài đều dị biệt. Sự sai biệt về tâm và tướng đã tạo nên sự đa thù, vạn dạng của thế giới, và chính cái đa thù và vạn dạng đó, lại là cái như thật của thế giới này.

Vì tâm và tướng vạn thù sai biệt, nên cây thông đứng trước sân chùa ngày hôm qua chỉ là củi và gỗ của bác tiểu phu, chỉ là bóng mát của những lữ khách qua đường, chỉ là những tàng cây cho chim muông làm tổ và bay nhảy đùa reo, nhưng nó là một đấng quân tử của Nguyễn Công Trứ, và là một thực tại toàn diện, sống động trước đôi mắt của một nhà thiên quán.

Bằng tất cả trí tuệ, ta phải biết cây thông là gì và ta là ai trong vòng nhân duyên tương tác thiên diễn vô tận này, ta có phải là cây tùng, là ráng nắng, bọt nước, ánh chớp, làn sương, là tâm thức hư ảo cuồng loạn ấy chăng; và ta có phải là nụ cười, tiếng khóc, khi niềm vui và khổ đau chợt có, chợt không lòng quyện vào nhau và chen nhau hiện khởi?

Nếu ta không phải là những cái đó thì ta là ai? Ai cười và ai khóc? Ai vui và ai khổ? Không có ai khóc sau tiếng khóc, chỉ có hành động và tiếng khóc khi nhân duyên của niềm đau hội đủ. Không có ai cười sau tiếng cười, chỉ có hành động và nụ cười khi nhân duyên của niềm vui cùng nhau hội tụ. Nước và lửa đối ngại nhau, nên ta khóc; nước và lửa cọt đùa với nhau, nên ta cười; gió xoáy bụi bay, đất lở, nên ta khóc; gió và đất cùng nhau tương hợp chuyển động nên ta cười.

Bằng tất cả trí tuệ bạn sẽ mỉm cười và tự nhủ: Ta chưa bao giờ có một cái ta đích thực. Ta chỉ là gió, là mây, là nước, là trăng sao, là hơi ấm của mặt trời, là những cực vi của trái đất đã cùng nhau hội tụ và phân ly trong cùng tương sinh tương hủy để thay nhau và cùng nhau đuổi bắt vô tận.

Và ta trong vô số lần hội tụ và phân ly ấy, nước không còn là nước mà nước là gió, là mây, là bông hoa, là cây tùng, cây mai, là chú bé chăn trâu giữa ruộng đồng bát ngát, là em bé bán nước khắp mọi phương trời,... Và mặt trời không còn là mặt trời, mặt trăng không còn là

mặt trăng, mây không còn là mây, nước không còn là nước, đất không còn là đất mà chúng đã đi vào trong nhau và đã trở thành một **hợp thể vô thể** của nhau.

Trong hợp thể vô thể ấy, cái này có mặt trong cái kia, cái kia có mặt trong cái này và chính “cái này đang trở thành cái kia và cái kia đang trở thành cái này”, chúng tạo ra sinh lực, trật tự và bình an cho cuộc sống.

Nhưng, trong hợp thể vô thể ấy, có một cá thể khởi lên tác ý rằng, ta chỉ thích làm mây hay ta chỉ thích làm mặt trời,... thì hạnh phúc và nụ cười của ta tức khắc tan biến theo những ước muốn của các cá thể muốn làm mây hoặc làm mặt trời ấy.

Sinh hoạt và tồn tại trong một hợp thể vô thể, chỉ cần một cá thể khởi lên vọng tưởng, ta là cái này, ta là cái kia, thì tức khắc thế giới của “cái ta” trở nên tăm tối, cuộc sống của một “cái ta” trở nên chật hẹp.

Vọng tưởng về một cá thể tồn tại độc lập trong một hợp thể, đó là vọng tưởng lệ thuộc vô minh. Và kể từ đó, nó đưa ta đi vào cuộc trầm luân dẫu bề tử sanh mà không

biết đâu là bờ bên ngọn nguồn.

Bằng tất cả trí tuệ bạn hãy nhìn thấy bất cứ cái gì là hợp thể thì cái ấy không còn là cá thể, nếu có một cá thể thì hợp thể không thành. Nhưng, trong ta là một hợp thể. Ta đang tồn tại là tồn tại bằng hợp thể mà không phải bằng cá thể. Do đó sự sống của ta là hết sức linh hoạt và sống động vô cùng. Trong hợp thể sống động, ta được tạo nên bởi những cái không phải là ta, của ta.

Bằng đôi mắt quán chiếu của Bát Nhã bạn sẽ thấy - tự tính của hợp thể là “Không”. Do đó, trong một hợp thể không có tự tính thực hữu cho chính nó đã đành, mà ngay trong mỗi cá thể tạo nên hợp thể ấy, cũng hoàn toàn không có tự thể thực hữu cho mỗi chính nó. Và chính cái không có tự thể thực hữu này, mới làm nền tảng cho mọi sự hiện hữu. **Vô tự thể** là cõi tuyệt đối bình an cho mọi hiện thể sinh diệt đi về.

Bằng tất cả trí tuệ thực nghiệm, bạn thấy ngay tính vô thể ở nơi mọi sự hiện hữu là không sinh, không diệt,

không dơ, không sạch, không thêm, không bớt,... và cũng bằng tất cả trí tuệ, bạn khởi lên tình yêu chân thực, thương hết thấy chúng sanh đang đắm chìm trong hạnh phúc hư ảo do ngã tưởng vẽ bày, mà chối từ niềm vui tuyệt đối của Niết bàn, nguyện ở lại với trần gian hư ảo, cùng đi, đứng, nằm, ngồi, cùng ăn uống, thở, cười, và cùng nghe tiếng khóc than của họ để cùng chia sẻ những niềm đau nỗi buồn của họ và để có cơ hội khơi mở tuệ giác nơi chính họ.

Với đại tâm và tình yêu chân thực, bạn có thể sử dụng bất cứ hình thức nào, dù là hình thức của một trẻ thơ để tạo cho mọi người niềm vui và giúp cho mọi người bớt khổ. Và dù ở đó, bạn hiện hữu như một trẻ thơ, nhưng là một trẻ thơ trong sáng của tình yêu. Bạn yêu tất cả, nhưng đối với tất cả bạn chưa bao giờ khởi lên một ý niệm chiếm hữu.

Bạn hiện hữu trong trần thế, bằng tất cả sự hiểu biết và trái tim, để đưa mọi người và mọi loài vượt ra mọi cảm giác hư ảo, mọi tri giác sai lầm, mọi tác ý điên đảo và mọi nhận thức thiên lệch. Bạn hiện hữu bằng tất cả

những quan năng trong sáng và bằng trái tim vô nhiễm, bạn sẽ mỉm cười khi bị nhiều người nguyên rủa. Tình yêu của bạn như vậy là bạn không bao giờ để lại một dấu tích khổ đau cho ai, bạn là một nguồn cảm hứng vô tận của thi ca và vô biên của sáng tạo nghệ thuật.

Vậy, bằng tất cả trí tuệ và tình yêu, bạn có thể thông tay vào chợ đời bất cứ lúc nào và ở đâu, để tạo nên mọi huyền sử và huyền thoại cho cuộc đời.

NỖI BUỒN MÂY KHÓI

*Pháp thoại Thầy Thích Thái Hòa chia sẻ với các nữ tu sĩ
Thiên Chúa giáo tại dòng con Đức Mẹ Vô Nhiễm – Kim Long, Huế
vào ngày 16.12. Mậu Dần – 1999*

Đến với nhau

Kính thưa quý vị trong Hội Đồng Dòng Thánh.

Kính thưa quý Xơ đang có mặt trong khung cảnh âm cúng đạo vị này.

Thưa quý vị, hôm nay là ngày 16 tháng 12 năm Mậu Dần, tức là ngày 01 tháng 02 năm 1999, tại dòng Đức Mẹ Vô Nhiễm, chúng tôi đáp ứng lời mời và lòng mong mỏi của quý vị là muốn chúng tôi chia sẻ giáo lý Phật giáo và những kinh nghiệm tu học của tu sĩ Phật giáo đến với quý vị, nên chúng tôi có mặt hôm nay với quý vị.

Thưa quý vị! Trong kinh A Hàm, cũng như kinh Nikāya, đức Phật chúng tôi có dạy: “Ngài xuất hiện

trong cõi đời này là vì hạnh phúc và an lạc của chư thiên và loài người”.

Thưa quý vị! Làm thế nào để trong đời sống của chúng ta có hạnh phúc và an lạc? Đó là vấn đề. Bởi vì đau khổ là một sự thực trong cuộc sống con người, thì hạnh phúc và an lạc cũng là một sự thực trong cuộc sống con người.

Thưa quý vị! Chúng ta là những tu sĩ Phật giáo và tu sĩ Thiên Chúa giáo, cho nên chúng ta gặp nhau rất nhiều điểm:

Điểm thứ nhất là chúng ta gặp ở trong đời sống của một tu sĩ.

Điểm thứ hai là chúng ta gặp nhau trên phương diện của những người có tôn giáo, có niềm tin.

Điểm thứ ba là chúng ta đến với nhau trên tình cảm của một con người. Chúng ta đến với nhau là đến giữa con người với con người, giữa những con người có niềm tin tôn giáo với nhau. Chúng ta đến với nhau là để giúp nhau thăng hoa đời sống từ thấp lên cao. Đó là những

lý do khiến chúng ta đi đến với nhau mà không có một cái gì trở ngại.

Thưa quý vị! Trước hết, chúng tôi muốn nói với quý vị rằng, giáo lý Phật giáo đề cập đến rất nhiều vấn đề, nhưng chúng tôi đến đây để chia sẻ giáo lý Phật giáo với quý vị vài tiếng đồng hồ, thì không ăn thua vào đâu cả. Tuy nhiên, giáo lý Phật giáo nó liên hệ móc xích, vấn đề này liên hệ với vấn đề khác, cho nên muốn tháo gỡ những móc xích này thì mình phải tháo gỡ những móc xích khác; muốn hiểu móc xích này, thì mình phải hiểu những móc xích khác. Do đó, sáng nay chúng tôi muốn chia sẻ đến quý vị pháp môn nghe chuông. Chúng tôi nghĩ rằng, pháp môn nghe chuông cũng được quý vị đang hành trì và thực hành mỗi ngày.

Người có đường về

Thưa quý vị! Có một vài người đến chùa tâm sự với tôi. Họ nói rằng, mấy thầy, mấy cha, mấy cô, mấy xơ sường lắm, còn chúng tôi một đôi khi có cảm giác bơ vơ trong cuộc sống. Bây giờ tôi hỏi vì sao mà quý vị lại

nói như thế? Quý vị! họ đáp: “Bởi vì, mỗi buổi sáng khi nghe chuông chùa, chuông nhà thờ rung thì quý thầy, quý sư cô, quý cha, quý xơ trở về tiếp nhận một sức sống mới từ nơi đức Phật, từ nơi Thượng Đế, để chuẩn bị cho mình một ngày rất đẹp. Còn chúng tôi cả ngày lo lắng xãng với công việc, nhưng mà buổi tối thì chúng tôi không có đường về của tâm linh, do đó chúng tôi cảm thấy mình là những người đang bơ vơ trong cuộc sống. Chúng tôi nhận ra rằng, người hạnh phúc nhất ở trên đời này phải là mấy thầy, mấy cha, mấy cô, mấy xơ...”. Họ nói với tôi như vậy, tôi nghĩ không biết họ nói như vậy mà mình có được như vậy không ?

Bấy giờ tôi cười và nói với họ: “Cũng không sao cả, tuy ban ngày quý vị đi làm việc, nhưng buổi tối quý vị cứ nghe chuông. Nếu vị nào có duyên nghe chuông chùa thì nghe, vị nào có duyên nghe chuông nhà thờ thì nghe, ai mà cảm mình nghe được! Điều quan trọng là mình có chịu lắng nghe hay không mà thôi”. Và tôi có nói với họ rằng: “Nếu mình không tạo ra một cõi Phật từ nơi tâm hồn mình, thì cõi Phật hiện thực sẽ không

bao giờ xảy ra trong hiện tại và tương lai; không tạo ra một cõi Chúa từ nơi tâm hồn của mình, thì cõi Chúa sẽ không bao giờ có mặt trong hiện tại. Cho nên, vấn đề là mình có tạo được tất cả những gì tốt đẹp ở nơi chính mình hay không”.

Và tôi có nói với họ rằng: “Chúng tôi không phải là những nhà duy vật và duy tâm cực đoan, chúng tôi chỉ nói lên sự thật”.

Đương nhiên giữa đời này tâm và vật đều có giá trị nhất định của nó, mình không nên đề cao cái này bỏ cái kia, mình phải biết chấp nhận sự có mặt của cả hai để có thể tạo ra được sự an lạc trong đời sống.

Phiền não tan mây khói

Thưa quý vị! Bây giờ đây chúng ta sẽ tập nghe chuông coi thử sao.

Thưa quý vị! Khi chúng tôi tỉnh một tiếng chuông ngân lên, thì đây không phải là tiếng chuông chùa và cũng không phải là tiếng chuông nhà thờ, nhưng tùy

theo cách mình nghe như thế nào thì chuông sẽ đi vào trong tâm thức của mình như thế ấy. Thành thử tôi thỉnh tiếng chuông là quý vị tập trung hơi thở để đưa tiếng chuông đi vào trong lòng của mình. Khi tiếng chuông thực sự đi vào trong lòng mình rồi thì mọi u uất, rộn ràng, tầm thường trong tâm thức của mình sẽ lắng xuống, lúc đó sự tĩnh lặng sẽ trả về cho ta trạng thái bình yên của một con người nguyên vẹn.

Chúng tôi sẽ xung tán bài kệ trước khi thỉnh chuông. Quý vị ngồi ngay thẳng và thật là thoải mái để lắng nghe.

“Nghe chuông phiền não tan mây khói

Ý lặng thân an miệng mỉm cười

Hơi thở nương chuông về chánh niệm

Vườn tâm hoa tuệ nở muôn nơi”.

Thưa quý vị! Sau khi chúng ta nghe chuông với một tâm hồn hoàn toàn tỉnh thức thì tiếng chuông sẽ đi sâu vào tâm thức chúng ta. Tiếng chuông của thế giới hiện tượng không còn tồn tại, nhưng tiếng chuông trong tâm

thức vẫn còn mãi mãi trong mỗi chúng ta.

Phiền não, tiếng Phạn gọi là kleśa, tức là cái mình trở ngại trên con đường đi tới an lạc và hạnh phúc. Phiền não khiến ta không tiếp xúc được với an lạc và hạnh phúc. Kleśa cũng có nghĩa làm cho cuộc sống trở nên oi bức, khó chịu đưa đến đời sống mất hạnh phúc, an lạc.

Cho nên, khi nghe chuông với một tâm hồn tỉnh thức thì tiếng chuông đó mới có khả năng hóa giải những u uất, khúc mắc trong tâm hồn chúng ta. Vì chính những oi bức trong tâm hồn đó đã làm cho mình không đi đến được với nhau, không tạo cho nhau những chất liệu hạnh phúc, an lạc trong cuộc sống hằng ngày.

Tiếng chuông ngân lên là để đưa mình trở về với chính mình, để mình có chủ quyền thực sự trong đời sống hằng ngày của mình. Một đôi khi, mình nói điều gì, làm việc gì mà hậu quả xảy ra mình lại không biết, thì nhờ tiếng chuông sẽ đưa mình trở về một cách thực sự để biết được điều đó. Và điều này tại tu viện Từ Hiếu chúng tôi đang thực tập hằng ngày và đã có kết quả rất

lớn. Cho nên, nghe tiếng chuông phiền não sẽ tan thành mây khói.

Nhưng thưa quý vị! Nếu mình có tâm hồn thơ mộng một chút, thì khi phiền não đã tan thành mây khói và bây giờ chúng ta nhìn mây, nhìn khói cũng đẹp lắm. Có nhiều lúc nhìn thế giới hiện thực mình cũng ngao ngán, thỉnh thoảng ta nhìn lên bầu trời, thấy trời xanh mây trắng bay cũng đẹp lắm chứ! Cho nên, mây khói không phải là đối tượng để mình nhàm chán, nếu mình có chánh niệm tỉnh giác, thì mình nhìn mây khói vẫn đẹp như thường. Cái quan trọng ở chỗ là tâm mình có yên lắng được hay không, trong khi chúng ta nhìn những hiện tượng mây khói ấy trong cuộc đời.

Miệng mỉm cười và nghe chuông

“Ý lặng thân an miệng mỉm cười”, mình có thể cười với nụ cười thanh thoát được, khi nào tâm của mình ở trong trạng thái an tịnh.

Thưa quý vị! Tại sao chúng ta chỉ cười mỉm thôi mà không cười xòa cho khỏe? Bởi vì khi ta đang vui với

cái gì đó, mà ta cười xòa lên một tiếng, chứng tỏ là ta đã đánh mất ta trong khi vui. Cho nên nghe chuông mình mỉm cười cũng có nghĩa là mình có sự tự chủ trong khi cười, và nụ cười đó là nụ cười của bậc thánh, nụ cười của những con người đã vượt lên được những cái buồn, vui tầm thường của trần thế.

Trong Phật giáo chúng tôi có bốn nụ cười mang bốn trạng thái khác nhau:

Nụ cười thứ nhất thuộc về Khổ đế: nghĩa là vì khổ quá cho nên cười, gọi là nụ cười bẽ tắc không có lối thoát.

Nụ cười thứ hai là nụ cười Tập đế: tức là nụ cười thấy rõ được nguyên nhân đưa tới khổ đau.

Nụ cười thứ ba thuộc về Đạo đế: nghĩa là nụ cười của những người đang đi trên con đường thông dong, tự tại của bậc thánh. Nhìn người khác đả kích, châm biếm mình nhưng mình vẫn mỉm cười. Mình cười như vậy không phải là mình cười chệch hướng, mà mình cười là bởi vì mình thương người ta. Mình phải thương họ mà cười, nụ cười đó gọi là nụ cười Đạo đế.

Nụ cười thứ tư là nụ cười Diệt đế: diệt tức là vắng lặng, trầm tĩnh... Đế tức là sự thật. Vậy, nụ cười Diệt đế là nụ cười ở trạng thái an lạc và bình thản trong tâm hồn. Nụ cười của Diệt đế là nụ cười không còn bị tiền tài, danh vọng, sắc đẹp, tình dục của cuộc đời cám dỗ. Nụ cười Diệt đế là nụ cười dù đứng trước một đồng tiền lớn cũng không hề lay động mà luôn luôn bảo vệ được lý tưởng của mình.

Mình là một tu sĩ, mình phải biết sống đời sống thiếu dục, tri túc. Cho nên, cái gì có thể thích hợp với đời sống tu sĩ thì nên mỉm cười và an trú ở đó. Vẫn biết rằng, người đời sẽ cho mình dại, nhưng cái dại hơn là chính họ không hiểu được đời sống thiếu dục, tri túc.

Quý vị biết rằng, chúng tôi là những Tăng sĩ tại tu viện Từ Hiếu, mỗi lần chúng tôi đưa các Tăng sinh đi làm ruộng ở Tây Linh, và những lúc đang làm việc, nhưng khi nghe tiếng chuông nhà thờ Tây Linh rung lên, thì tất cả chúng tôi hoàn toàn dừng lại các công việc đang làm để theo dõi hơi thở, thân và tâm an trú một trăm phần trăm trong sự bình an, để đưa tiếng chuông đi vào

lòng. Và khi chúng tôi đang giảng dạy mà tiếng chuông đồng hồ vang lên, chúng tôi cũng dừng lại, theo dõi hơi thở để trở về lại với chính mình. Do đó, bất cứ trong hoàn cảnh nào chúng ta cũng có thể thực tập trở về với chính mình được cả. Ta thực tập là ta đưa hơi thở nương theo tiếng chuông đi về với chánh niệm.

Người yêu giản dị và thủy chung

Quý vị biết không? Một hôm có một số người Tây phương gồm nhiều nước đến thăm tu viện Từ Hiếu. Họ đã gặp tôi nói chuyện và hỏi chúng tôi nhiều vấn đề về cách sống trong Phật giáo. Sau khi trao đổi xong, tôi mỉm cười và hỏi họ như thế này: “Theo các bạn trong cuộc sống cái gì là quan trọng nhất?”. Có người trả lời rằng: Trong đời sống có nhà cửa, vợ con, công danh, sự nghiệp là quan trọng; hoặc là có nhiều tiền của... mới là quan trọng v.v... Mỗi người có một cách trả lời riêng của mình, nhưng chung qui cũng không ngoài ý nghĩ trên.

Bấy giờ họ lại hỏi tôi: “Thế thì theo thầy, trong cuộc sống cái gì là quan trọng?”. Tôi mỉm cười và trả lời với

họ: “Vấn biết trong cuộc sống nhà cửa, xe cộ, tiền tài... là quan trọng, nhưng đó mới chỉ là quan trọng thứ yếu. Cái quan trọng nhất chính là hơi thở. Nếu trong đời sống của các bạn mà hơi thở không còn, thì tất cả những gì đang có của các bạn đều trở thành vô nghĩa”.

Như vậy, theo chúng tôi thì hơi thở mới là then chốt của sự sống. Hơi thở của các bạn trung thành với các bạn một trăm phần trăm, nhưng có khi nào các bạn để ý đến nó chưa? Bởi vì bạn đi đâu, ở đâu hơi thở luôn luôn có mặt với bạn ở đó. Vậy, các bạn không thấy được hơi thở đang có mặt với bạn thì các bạn thấy được cái gì trong cuộc sống? Và nếu các bạn không biết chăm sóc và nuôi dưỡng hơi thở của mình, thì làm sao các bạn có thể yêu cuộc đời, yêu mọi người và yêu thiên nhiên? Nếu nhận diện được hơi thở của mình thì các bạn mới có tình yêu thiên nhiên một cách tha thiết. Hơi thở gắn liền với thiên nhiên, nếu thiên nhiên bị ô nhiễm thì hơi thở cũng bị ô nhiễm.

Và tôi có nói với họ rằng, trong các loại thức ăn thì hơi thở là thức ăn bổ dưỡng nhất. Vì sao? Bởi vì thức ăn đó

không cần đi qua bộ phận tiêu hóa, nó đi vào cơ thể và nuôi dưỡng cơ thể một cách trực tiếp. Vì vậy, các bạn qua Việt Nam và gặp chúng tôi là những tu sĩ, chúng tôi nói rằng hơi thở là bảo vật quý giá nhất trong đời sống. Khi những vị ấy nghe chúng tôi nói như vậy, họ rất ngạc nhiên và im lặng.

Có những người ở đời họ nghĩ rằng, đời sống của chúng tôi chắc là cô đơn lắm! Nhưng sự suy nghĩ của họ như vậy thực sự là không đúng. Bởi vì chúng tôi đã có một người yêu đích thực của chúng tôi rồi, người yêu đích thực của chúng tôi ấy chính là hơi thở. Và chính người yêu đó, khi tôi đi đâu là nó theo đó – tôi ngủ nó giúp tôi ngủ; tôi thức nó cũng giúp tôi thức; tôi ăn nó cũng giúp tôi ăn; tôi nói nó cũng giúp tôi nói; tôi cười nó cũng giúp tôi cười... Hơi thở đã đem lại cho tôi niềm vui sống một cách trực tiếp. Vì vậy, tôi yêu hơi thở và hơi thở yêu tôi.

Hãy đứng dậy từ tâm hồn và đôi chân

Chánh niệm là trở lại với chính mình có ý thức và biết

rõ được những gì đang xảy ra trong giây phút hiện tại. Ví dụ, khi mình đang đi, đứng, nằm, ngồi... mình ý thức được rằng mình đang đi, đứng, nằm, ngồi... có nghĩa là ý thức và hơi thở quyện với nhau làm một, đó gọi là chánh niệm. Cho nên, khi nghe chuông phải có chánh niệm, chúng ta mới có khả năng nghe được tiếng chuông khi ngân lên.

Ta nghe chuông giới là khi đi đâu, ở đâu và lúc nào cũng có thể thực tập chánh niệm được cả. Riêng tôi, tôi thấy cuộc đời càng gập ghềnh, lên xuống khó khăn bao nhiêu thì sự tu tập càng thấy thú vị bấy nhiêu. Chúng ta là những người đang đi trên con đường tuệ giác, nên người đời không thể nào cản trở được. Người tu không nên đổ lỗi cho người này người kia; người tu không nên nói tại vì, bởi vì... cái quan trọng là mình có ưa tu hay không. Nếu nói tại vì, bởi vì, cái này và cái kia là hèn yếu, mình hèn yếu thì mình sẽ ngã quy trước mọi hoàn cảnh. Người tu mình không thể hèn yếu và không thể ngã quy, và nếu có ngã quy, thì mình phải biết đứng dậy bằng chính tâm hồn và đôi chân của mình.

Thương là phải hành động

Tu tập chánh niệm là mình sẽ nhận diện được một cách rõ ràng trong tâm mình có nhiều loại hoa. Có những loại hoa tạm thời, mong manh. Biết vậy, mình không cần chăm sóc, nuôi dưỡng nó. Mình chỉ nuôi dưỡng những loài hoa rất đẹp, rất quý. Khi những loài hoa đẹp và quý đó đã nở ra trong tâm mình và trong đời sống hằng ngày của mình, thì đời sống của mình rất đẹp và không còn khổ đau nữa. Loài hoa đó trong Phật giáo chúng tôi gọi là hoa tuệ giác, tức là bông hoa của trí tuệ giác ngộ.

Đạo đức học Việt Nam có câu: “Thương người như thể thương thân”, có nghĩa là mình ý thức được thân của mình chính là thân của mọi người, và thân của mọi người chính là thân của mình. Mình đừng nghĩ rằng nỗi đau hay sự bình an của mình không liên hệ đến nỗi đau và sự bình an của kẻ khác. Vì vậy, muốn có bình an thì mình phải nỗ lực làm cho cuộc đời bình an bằng cách làm nở ra những bông hoa tuệ giác vốn có ở nơi tâm hồn của chính mình. Bông hoa tuệ giác là bông hoa có hai

chất liệu của hiểu biết và thương yêu. Vì thế, muốn thương một người khác thì mình phải hiểu được người đó. Tình thương của người đời thường có chất liệu của sự mù quáng. Ngược lại, tình thương của người biết tu tập sẽ luôn luôn đi kèm với chất liệu của “hiểu”. “Hiểu” là chất liệu quan trọng để đi đến một tình thương đích thực. Có nhiều người chỉ nói thương mà không thể hiện bằng hành động, cho nên tình thương của họ bị vương lụy và khổ đau. Trong Phật giáo chúng tôi nói: thương là phải hành động theo trí tuệ, chia sẻ những niềm vui, nỗi buồn của mình đến với mọi người, chứ không phải mình thương có tính chất lý thuyết, tri thức. Thương là phải hành động bằng tất cả trái tim của mình.

Không áp đặt mà chỉ sống hết lòng

Ở tu viện Từ Hiếu, chúng tôi thường nói với những Tăng sinh trẻ rằng: chúng ta đến với nhau bằng tất cả tình thương để cùng nhau tu tập, cùng nhau tạo nên vẻ đẹp cho cuộc đời, chứ không phải đến với nhau bằng quyền lực hay bằng địa vị để áp đặt cho nhau. Bởi vì, trong cuộc sống con người, có ai muốn người khác áp

đặt cho mình đâu! Ai cũng muốn có tự do chủ quyền của mình. Áp đặt là một hành vi cực ác đối với mọi đời sống. Vả lại, trong đời sống tu tập như chúng ta, giới luật uy nghi đã hướng dẫn cho ta một đời sống có lý tưởng và đẹp lắm rồi, cần gì phải có sự áp đặt? Bản phận của người tu sĩ là chỉ có nhắc nhở và đánh thức tuệ giác ở nơi người kia dậy mà thôi. Khi người kia có ý thức tuệ giác rồi, thì họ làm bất cứ việc gì đều có lợi ích, và họ rất hoan hỷ và hạnh phúc với việc làm đó. Vì vậy, ý thức tuệ giác là một trong những chất liệu tạo nên hạnh phúc của đời sống tu tập. Mình giáo dục các tu sinh là phải giáo dục làm sao để cho họ khơi mở được ý thức tuệ giác nơi họ. Đi ra giữa cuộc đời mình cũng giáo dục để khơi mở ý thức tuệ giác cho Phật tử, cho con chiên, khiến họ lưu hiện được những chất liệu hạnh phúc trong đời sống hằng ngày của họ. Lẽ đương nhiên, trong một tu viện, chúng ta là những người đang tu tập chắc chắn sẽ có những cái hay, cái dở, nhưng nếu chúng ta có tuệ giác, chúng ta sẽ loại bỏ được những cái gì chưa hay và chỉ duy trì những cái hay. Mình không phải làm nghệ sĩ đóng phim, tu tập là phải tu tập

một cách thực sự, để những bông hoa tuệ giác nơi mình nở ra thật đẹp. Nguyên tắc sống trong một đoàn thể là phải sống hết mình với nhau, phải làm được những gì mình đã nói.

Chuyển hóa cơn giận

Quý vị biết rằng, chất liệu giận hờn là một trong những độc tố khiến cho đời sống con người phải đau khổ. Khi giận, mình sẽ đánh mất mình, không nhận ra được thực tại là gì. Cơn giận có mặt ở đâu là mù quáng, khổ đau có mặt ở đó, cho nên khi cơn giận đang có mặt thì mình phải đưa ý thức trở về với hơi thở chánh niệm, để lấy lại chủ quyền cho chính mình.

Trong kinh đức Phật chúng tôi dạy có năm phương pháp để diệt trừ cơn giận:

Phương pháp thứ nhất: Nếu mình thấy người kia có hành động không dễ thương, nhưng lời nói dễ thương, mình là kẻ trí, thì không để ý đến hành động không dễ thương mà chỉ để ý tới lời nói dễ thương của người đó. Như vậy, mình sẽ không còn giận người kia nữa.

Phương pháp thứ hai: Nếu một người có lời nói không dễ thương nhưng hành động lại dễ thương, mình là kẻ trí thì không để ý đến lời nói không dễ thương mà chỉ để ý đến hành động dễ thương của người đó. Như vậy, mình sẽ không còn giận người kia nữa.

Phương pháp thứ ba: Nếu một người lời nói không dễ thương nhưng trong tâm có chút ít dễ thương, mình là kẻ trí thì không để ý tới hành động và lời nói không dễ thương, mà chỉ để ý đến chút ít dễ thương trong tâm người đó, để có thể hóa giải và diệt trừ được phiền giận của mình đối với người ấy.

Phương pháp thứ tư: Nếu một người có hành động, lời nói và trong tâm không còn chút gì gọi là dễ thương, thì nếu là kẻ trí đứng trước một con người như thế, mình phải khởi lên lòng bác ái, lòng từ bi và mình biết rõ người đó hiện tại đang rất đau khổ, tương lai cũng sẽ đau khổ. Họ đang đi về nẻo đường cực kỳ xấu ác, nếu không gặp được bậc thiện tri thức thì người ấy sẽ không có cơ hội chuyển hóa để đi về các nẻo đường hạnh phúc, cho nên mình phải khởi tâm thương họ.

Nghĩ như thế, mình mở lòng thương xót và lân mẫn, nên mình diệt trừ được sự phiền giận của mình đối với người kia.

Phương pháp thứ năm: Nếu có một ai đó hành động dễ thương, lời nói dễ thương và trong tâm cũng có sự dễ thương, đây là người rất tuyệt vời, nếu mình sinh tâm phiền giận những người như thế, thì mình đã đánh mất cơ hội nuôi dưỡng sự lành mạnh cho mình. Cho nên, khi tiếp xúc với những người như thế này, mình phải biết nhận diện tất cả những cái dễ thương nơi người ấy để có thể chuyển hóa cơn giận.

Khi mình chuyển hóa được cơn giận rồi thì cơn giận không còn có khả năng thao túng mình; không làm cho mình đánh mất mình trong cuộc sống.

Duy trì cái đẹp

Thưa quý vị!

Ngày hôm qua 15/12 Mậu Dần một số sinh viên ở ngoài Hà Nội, họ vào tham quan chùa Từ Hiếu, họ đã

gặp tôi và có những cô nữ sinh trẻ hỏi tôi: Vì sao thầy đi tu? Thầy còn trẻ mà đi tu như vậy uống lắm!

Tôi mỉm cười và hỏi lại: Quý vị đã hiểu tu là như thế nào mà nói như thế? Và tôi cũng nói với họ rằng, quý vị ở đời như thế mới là uống chứ! Tôi đi tu, vì tôi thấy cuộc đời là đẹp. Tôi đi tu là vì tôi muốn duy trì cái đẹp cho cuộc đời, chứ không phải tôi đi tu là vì chán đời như quý vị nghĩ đâu.

Tôi nói như vậy, các sinh viên trẻ chợt hiểu ra rằng: “Té ra những người đi tu là để duy trì cái đẹp cho cuộc đời”. Sau đó, họ nói chuyện với chúng tôi rất vui vẻ và gần gũi.

Đôi lời cảm tưởng

Thôi! Đến đây đã hết giờ, chúng tôi xin nhường lại vài phút để quý vị có những thắc mắc gì trong bài Pháp thoại mà tôi đã trình bày cho quý vị.

Một vị Xơ trong hội chúng đứng dậy và nói: Trước hết với lòng tri ân, con xin phát biểu một vài suy nghĩ mong Thầy lắng nghe: Thưa Thầy, trong bài pháp thầy vừa giảng, con

rất đồng cảm sâu sắc về năm phương pháp chuyển hóa con giận, đồng thời đem lại niềm vui an lạc cho người khác để đưa vào cụ thể trong đời sống rất là hay. Và đó cũng là điều mà hai bên đều cần phải thực tập...

Một vị Xơ khác đứng lên và nói: Thưa thầy! Trong bài pháp thầy trình bày, con rất vui khi nghe thầy nói về tiếng chuông và cách thực tập lắng nghe chuông. Lắng nghe chuông bằng tâm thức thì chúng ta trở về với chính mình và tiếp xúc được với Phật và Chúa. Đó là một phương pháp rất mới cho con thực tập hằng ngày. Con rất là vui...

Một vị Xơ khác đứng lên và tiếp lời: Kính thưa thầy, bây giờ thời gian mau hết quá, chúng con không dám nói nhiều. Tuy nhiên, trong giây phút ngắn ngủi này, con cũng như toàn thể chị em ở đây vô cùng cảm ơn thầy đã đáp ứng lời mời của chúng con mà đến đây để giữ lại một cái gì an lạc cho tâm hồn. Từ cách thức cho đến những lời chia sẻ của Thầy đến với chị em chúng con một cách nhẹ nhàng. Đến đây chúng con chúc Thầy luôn an lạc.

Thưa quý vị! trước khi chúng tôi từ giã Dòng để trở về trú xứ, chúng tôi xin nguyện đức Phật gia hộ cho tất cả chúng ta luôn luôn sống trong sự hạnh phúc, an lạc. Và luôn luôn có hạnh nguyện làm đẹp cuộc đời.

Thái Tịnh kính ghi

HẠT CHIÊM BAO

*Pháp thoại Thầy Thích Thái Hòa giảng cho học chúng Chánh Niệm,
tại chùa Phước Duyên – Huế, mùa thu, năm 1999*

Người gieo hạt

Thưa đại chúng!

Tôi có bài thơ “Hạt chiêm bao” như sau:

“Giống tốt gieo hoài không xuống ruộng

Cuốn theo chiều gió lạc bờ ao

Tiếc thay năm tháng công cày cuốc

Chừ chỉ còn chăng hạt chiêm bao!”

Quý vị cứ thử nghĩ, tâm trạng của một người nông dân là lo làm ruộng, cày đất cho thực, dọn cỏ, và chọn giống để gieo. Sau khi chọn giống tốt rồi, là phải ngâm nước, phải khử trùng, rồi mới bắt đầu gieo mạ trên

vùng đất đã được cày bừa thuần thực.

Sau khi đã gieo hạt, họ lại chăm sóc phân, thuốc để loại trừ các sâu bệnh cho đến khi gặt.

Nhưng đến khi gặt thì không có lúa mà toàn là cỏ lác thối, hoặc toàn cả hạt lép thối.

Như vậy, tâm trạng của người nông dân rất buồn và thất vọng. Họ buồn và thất vọng là do việc gieo hạt và chăm sóc hết lòng, nhưng kết quả không đem lại như ý muốn.

Vì sao như vậy? Vì giống tốt đã gieo nhưng không xuống ruộng, nó cuốn theo chiều gió lạc bờ ao.

Cuốn theo làn gió

Ta tu tập cũng vậy, ngày nào ta cũng nói Phật, cũng nói Pháp, cũng nói Tăng, cũng nói đến điều tốt đẹp như: bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định, trí tuệ. Ngày nào ta cũng nói ăn chay, niệm Phật, thương người, thương vật, thương nước, thương dân, cần, kiệm, liêm, chính... Ta nói đủ thứ tốt đẹp, nhưng đó là những thứ tốt đẹp của nói mà không phải những thứ tốt

đẹp của làm. Do đó, những điều tốt đẹp mà ta nói đó, chúng không đi vào được trong thửa ruộng tâm linh của ta, mà nó đã bị cuốn theo chiều gió lạc bờ ao.

Làn gió này là gì? Đó là tám thứ gió giữa cuộc đời hay làm cho tâm của con người xao động.

Danh lợi là một thứ gió hay làm cho người ta bị xao động và chao đảo. Khen hay chê cũng là những thứ gió hay làm cho người ta bị xao động và chao đảo. Buồn hay vui cũng là những thứ gió hay làm cho người ta bị xao động và chao đảo. Thương hay ghét cũng là những thứ gió hay làm cho người ta bị xao động và chao đảo.

Bờ ao được hiểu như hố thăm của vô minh. Những hạt giống tốt đẹp của ta gieo xuống ở trong thửa ruộng tâm linh, nhưng đã bị tám thứ gió đó cuốn đi theo và rơi vào hố thăm vô minh cả, do đó mà ta bị chìm nổi ở trong sinh tử.

Như vậy, ta gieo hạt là phải gieo hạt như thế nào để hạt ta gieo không lạc vào bờ ao và công của ta cày cuốc, chăm sóc không bị luống uổng.

Cũng vậy, ta phải đi chùa như thế nào, để việc đi chùa của ta không luống uổng. Ta phải ăn chay, niệm Phật, tụng kinh, ngồi thiền làm các Phật sự như thế nào để tất cả những việc làm ấy của ta không bị luống uổng để khi ta ngồi tính số đời của ta không bị ân hận, để khi đối diện với cái sống và cái chết ta không còn sợ hãi.

Nếu ta tu tập không cẩn thận, không chín chắn, không hiểu biết và không vào được trong tâm và trong đời sống của ta, thì kết quả đến với ta chỉ là những hạt chiêm bao.

Chỉ là kiến thức

Ta có thể trình bày đạo Phật rất giỏi ở nơi miệng, nhưng trong tâm và trong đời sống của ta không có mặt của đạo Phật, thì trong đời sống của ta vẫn có rất nhiều bất mãn và khổ đau. Những hạt giống tham lam, sân hận, kiêu mạn và chấp ngã ở nơi ta vẫn còn nguyên vẹn.

Tô Đông Pha là một Thượng Thư Bộ Binh, kiêm Hàn Lâm Viện Thị Độc rồi Thượng Thư Bộ Lễ kiêm Doan Minh Diện Hàn Lâm Thị Độc và là một nhà thơ nổi

tiếng dưới thời Tống Triết Tông, chơi rất thân với thiền sư Phật Ấn tại chùa Kim Sơn. Tô Đông Pha đã đến chùa Kim Sơn để chơi với thiền sư Phật Ấn, nhưng không gặp. Ông đã gửi lại cho thiền sư Phật Ấn một bức thư mà trong đó có nội dung như sau:

“Đông Pha bây giờ đã đạt tới bát phong xuy bất động, tin cho Phật Ấn thiền sư mừng”.

Khi về chùa, Phật Ấn thiền sư nhận được thư của Tô Đông Pha liền đọc và cười. Sau đó Phật Ấn thiền sư viết một bức thư giao cho Tô Đông Pha có nội dung như sau: “Tô Đông Pha đã đạt tới bát phong xuy bất động, nhưng có thể bị động bởi phát rắm của tôi”.

Viết xong, Phật Ấn thiền sư bảo chú tiểu đem qua bên kia sông để trao thư cho Tô Đông Pha. Ông ta liền mở thư ra xem, đọc câu ấy xong, ông hết sức tức giận thiền sư Phật Ấn, liền kiểm đồ đi ngay qua chùa Kim Sơn để gây sự với thiền sư Phật Ấn. Ông đã nói những lời hết sức nặng nề với thiền sư Phật Ấn. Nhưng, thiền sư Phật Ấn vẫn bình thản cười và nói với Tô Đông Pha rằng:

“Ngài đã nói với tôi là đã đạt tới bát phong xuy bất động, nhưng tại sao mới một phát rắm trên giấy của tôi thôi, mà động đến thế?”

Quý vị thấy chưa? Tô Đông Pha có thể hiểu Phật và hiểu thiền rất giỏi ở mặt trí thức và kiến thức, cũng như cảm xúc, nhưng ông ta chưa hiểu và chưa giỏi đạo Phật, cũng như thiền ở trong đời sống chuyển hóa tâm thức.

Do đó, thiền sư Phật Ấn đã giúp cho Tô Đông Pha phải bước thêm những bước nữa mới đạt tới chỗ bất động. Nghĩa là phải đưa cái thức đi tới cái trí, phải đưa cái hiểu đi tới cái hành để cái hành được bảo chứng bởi cái hiểu và cái hiểu được bảo chứng bởi cái hành.

Quý vị biết không? Một đôi khi ma nói lời Phật ngọt lịm hơn cả đệ tử Phật nữa là khác. Thiên ma Ba Tuần có thể trình bày Phật Pháp hấp dẫn gấp cả trăm lần so với các vị thiền sư, nhưng họ không thể chuyển lời dạy của đức Phật trở thành đời sống của chính họ. Họ không thể chuyển hóa những hạt giống xấu xa ở nơi

tâm thức của họ thành những hạt giống tốt đẹp như các vị thiền sư được.

Thay đổi hạt giống và nắm vững kỹ thuật

Ta phải biết rằng, ta tu tập là ta phải quán chiếu hàng ngày để đưa những hạt giống tốt đẹp đi vào trong tâm thức ta. Ta phải thực tập ý thức chánh niệm hàng ngày, hàng giờ qua những động tác đi, đứng, nằm, ngồi, nói năng, làm việc... thì ta mới có thể thành công.

Quý vị thử nghĩ, cái phòng của tôi ở chùa Phước Duyên, một tuần tôi mới quét dọn một lần, như vậy mỗi lần quét dọn là bụi và nhện giăng đầy cả phòng, nên quét dọn hết sức vất vả, và trong lúc quét tôi tự nhủ: “Với một căn phòng nhỏ mà một tuần không quét dọn là mình đã không thể chịu nổi với không khí ở trong phòng, mình có thể chết ngột, huống chi là tâm thức của mình mà một tuần không quét, một tháng không quét, một năm không quét, thì bụi bặm ở trong tâm thức mình biết đến chừng mực nào? Mình có thể chết ngột bởi tâm thức đầy bụi bặm của chính mình”.

Cũng vậy, ta tu tập là ta chăm sóc những hạt giống tốt đẹp ở trong tâm thức ta từng phút, từng giờ chứ không phải chỉ là hằng ngày, để cho những hạt giống tốt đẹp trong tâm thức ta có điều kiện lớn mạnh.

Tuy nhiên, những hạt giống tốt đẹp ta gieo và trong tâm thức ta nhưng nó không vào được có thể là vì những lý do như sau:

- Thứ nhất là ta không nắm vững kỹ thuật gieo trồng.
- Thứ hai là ta gieo trồng không đúng thời.
- Thứ ba là ta chăm sóc không đúng kỹ thuật.

Lưu trữ và bản doanh hoạt động

Thưa đại chúng!

Tâm thức ta có đến bốn phần hay là bốn vùng hoạt động liên hệ đến nội tâm và ngoại giới.

Thứ nhất là vùng hoạt động liên hệ đến ngoại cảnh, đó là năm thức gồm: nhãn thức, nhĩ thức, tỷ thức, thiệt

thức và thân thức.

Thứ hai là vùng hoạt động vừa liên hệ đến nội tâm và ngoại cảnh, đó là vùng ý thức.

Thứ ba là vùng liên hệ đến những sự hoạt động chấp ngã, đó là vùng mat-na thức.

Thứ tư là vùng liên hệ đến những hoạt động cất giữ và biểu hiện chủng tử, đó là a-lại-da thức hay tàng thức.

Tất cả chủng tử thiện, ác, xấu, tốt của chúng ta đều được a-lại-da thức cất giữ một cách kỹ lưỡng, không để cho bị tiêu mất. Mỗi hạt giống xấu tốt thiện ác ở trong a-lại-da thức đều có tòa đại sứ và tòa tổng lãnh sự ở nơi vùng ý thức và mat-na thức.

Như vậy, tòa đại sứ đặt bản doanh hoạt động ở nơi vùng mat-na thức tức là thức chấp ngã. Tòa tổng lãnh sự đặt bản doanh hoạt động ở vùng ý thức và tòa lãnh sự đặt bản doanh hoạt động ở nơi vùng ngũ thức.

Cho nên, những hạt giống xấu tốt, thiện ác ở trong tâm thức ta, chúng đã được huân tập từ vô thủy dĩ lai và đã

từng đi qua, đi lại không biết bao nhiêu lần ở vùng hoạt động của tâm thức. Do đó, các chủng tử ở trong tâm thức ta đều có để lại hình ảnh hoạt động của nó trên các vùng hoạt động của tâm thức này. Nên khi nhãn căn tiếp xúc với thế giới bên ngoài, thì thế giới khách quan được nhãn căn tiếp xúc ấy, nó lại phản ánh ở nơi các quan năng nhận thức này sẽ phóng ảnh tượng xuống a-lại-da thức. Ở đây sẽ hiện lên bóng dáng của các chủng tử có liên hệ đến các quan năng nhận thức. Khi mắt ta tiếp xúc với sắc, ta biết đây là sắc tướng mà không phải là âm thanh, và đối với sắc tướng ta chưa khởi lên sự phân biệt đẹp hay xấu, sự phân biệt như vậy gọi là sự phân biệt thuộc về nhãn thức. Và khi nhận thấy sắc đẹp, ta muốn chiếm hữu, thấy sắc tướng không đẹp, ta chán ghét. Sự phân biệt như vậy, ngoài nhãn thức, ý thức còn có mạn-na thức, tức là thức chấp ngã tham dự. Nhưng khi mạn-na thức tức là thức chấp ngã tham dự với ý thức và nhãn thức vào ở nơi cái thấy của ta, thì ảnh tượng của cái được thấy ấy rơi vào và cất giữ ở nơi a-lại-da thức của ta. Như vậy, trong tâm thức ta chỉ ghi lại hình ảnh của đối tượng mà không thể giữ được đối tượng.

Ví dụ, đám mây trắng chiều hôm qua, ta ngắm ở trên bầu trời rất là đẹp, thì hình ảnh đẹp của mây trắng chiều hôm qua đó tồn tại trong tâm thức ta, nhưng đám mây trắng chiều hôm qua ta ngắm, bây giờ có thể đã chuyển đổi thành mưa, sương hoặc gió.

Do đó, trong tâm thức ta chỉ giữ lại ảnh tượng của đối tượng mà không thể giữ được đối tượng.

Phòng hộ và chuyển hóa

Thưa quý vị!

Đối với cái nghe, cái ngửi, cái nếm, cái xúc chạm của chúng ta, ta cũng phải quán chiếu để biết như vậy.

Nên ta tu tập là trước hết phải dùng ý thức chánh niệm để phòng hộ các quan năng nhận thức của ta, khiến những hình ảnh xấu, những âm thanh độc hại, những mùi vị, hương vị và xúc chạm ô nhiễm, không để cho chúng đi vào ở trong tâm thức ta hoạt động và quấy phá một cách tự do, gây phiền hà cho tâm ta và khiến đời sống của ta bị khổ đau bởi nó.

Và đối với những hạt giống tốt đẹp như tụng kinh, lạy Phật, niệm Phật, ăn chay, ngồi thiền, nghe Pháp, bố thí, trì giới..., ta phải thực hành tất cả những điều này bằng ý thức chánh niệm, để cho những hạt giống tốt đẹp đó đi vào trong tâm thức ta, và ta phải huân tập chúng trở thành chủng tử một cách thuần thực.

Mỗi khi những chủng tử tốt đẹp đã được huân tập thuần thực ở trong tâm thức ta, thì cái tốt đẹp biểu hiện một cách tự nhiên nơi tâm hồn, lời nói, việc làm và cách hành xử hằng ngày của ta. Như vậy, đời sống tốt đẹp cao quý của ta có nội dung, có phẩm chất, chứ không phải chỉ là những hình thức rỗng tuếch.

Trong tâm thức ta đã có một nội dung hay một phẩm chất tốt đẹp, thì ngay ở trong giấc ngủ, ta có nằm mơ đi nữa thì giấc mơ ấy cũng xảy ra cho ta rất đẹp. Cái đẹp ở trong giấc mơ của ta cũng là cái đẹp có thật, vì nó được hiện khởi lên từ chủng tử tốt đẹp do quá trình huân tập của ta. Chính giấc mơ đó cũng có tác dụng giúp ta thăng tiến.

Cho nên, ta niệm Phật là phải niệm hết lòng, ta phải niệm bằng ý thức chánh niệm để cho câu niệm Phật đi vào trong tâm thức một cách trọn vẹn. Ta niệm Phật là phải niệm hết lòng, phải niệm bằng ý thức chánh niệm tỉnh giác để cho hình ảnh tốt đẹp và đời sống cao quý của đức Phật đi vào trong tâm thức ta một cách trọn vẹn, tạo thành những nhân duyên giác ngộ ở nơi tâm thức ta. Chúng tác động vào tự tánh giác ngộ ở nơi tâm thức ta, khiến tâm thức ta trỗi dậy và đi về hướng giác ngộ.

Và mỗi khi hạt giống Phật hay hạt giống giác ngộ đã trỗi dậy trong tâm thức ta, nó sẽ biểu hiện lên mặt ý thức và đi ra ngoại giới qua các quan năng nhận thức của ta. Từ đó mọi hành xử đi, đứng, nằm, ngồi đều biểu lộ cái đẹp của Phật hay cái đẹp của đời sống giác ngộ một cách tự nhiên, mà ta không cần phải cố ý để sửa soạn hoặc dụng công.

Chúng tử trở thành tuệ giác

Thưa quý vị!

Cái đẹp từ nơi chúng tử ở tâm thức biểu hiện, đó là cái đẹp chân thật, cái đẹp có thật.

Trái lại, cái đẹp của ta không có từ chúng tử biểu hiện mà chỉ có từ ý thức, đó là cái đẹp đóng kịch, cái đẹp giả dối. Cho nên, ta tu tập là phải tu tập hết lòng để sự tu tập của ta huân tập thành chúng tử ở trong tâm thức, chứ không thể tu tập mang tính “văn nghệ” nửa vời. Nếu ta tu tập có tính “văn nghệ” nửa vời, không những nó không giúp ta thành công, mà nó còn tạo nên những điều cực kỳ nguy hiểm cho ta nữa.

Có nhiều người đi chùa rất lâu, tụng kinh giọng điệu rất hay, nhưng mà có những cái rất dở của đời thường, họ không thể vượt qua được, họ vẫn đi theo tập khí cũ.

Do đó, ta tu tập mà không chuyển hóa được những tập khí sai lầm của ta là ta thất bại, ta sẽ vương lụy ngay khi có điều kiện thích hợp với cái ấy.

Bởi vậy, ta tu tập là ta luôn luôn quán sát tâm thức của ta, không phải hàng tuần, hàng tháng mà phải hàng phút, hàng giờ. Ta có thể thực tập quán sát tâm ta trong mọi tình huống và trong mọi nơi hoặc khi ở nhà, hoặc khi ở công sở, hoặc khi đang làm việc, hoặc khi đang nghỉ việc.

Trong khi quán sát tâm ta như thế, ta thấy tâm ta đang có chiều hướng đi lên, thì tức khắc mọi hành xử của ta sẽ có hỷ và lạc. Nếu tâm ta đi xuống, thì trong đời sống của ta sẽ có ưu và khổ.

Trong câu chuyện xảy ra giữa nhà thơ Tô Đông Pha với nhà sư Phật Ấn đời Tống, qua một tiếng “**rắm**”, ta thấy rằng: sự hành xử của Tô Đông Pha với thiền sư Phật Ấn là sự hành xử theo chủng tử của cảm thức, chứ không phải hành xử theo chánh niệm hay tuệ giác. Tô Đông Pha đã có thể cảm nhận đạo Phật qua trí thức hoặc kiến thức, chứ chưa phải là cảm nghiệm đạo Phật theo sự hành trì nghiêm mật để tạo thành chủng tử tuệ giác. Và ông ta có thể là một người hiểu đạo Phật, hiểu thiền theo nhận thức mà không phải là tâm hành, nên

ông đã không làm chủ được tâm khi trận cuồng phong xảy ra bất chợt.

Cho nên, ta học và tu là ta phải biến cái học, cái tu của ta thành ra đời sống. Ta học giáo lý là ta phải biến giáo lý thành đời sống của ta. Ta tụng kinh là ta phải biến ý của kinh thành đời sống của ta, đời sống của ta với kinh là một. Còn nếu ta tụng kinh mà không sống theo tinh thần của kinh, như vậy là ta tụng kinh chưa giỏi.

Có những vị tụng kinh gần ba mươi năm, nhưng họ cũng bị cuốn hút bởi những trận đá bóng trên truyền hình, họ đã bị chi phối bởi cái vinh và cái nhục của những người bắt bóng và đá bóng. Điều này chứng tỏ rằng, hạt giống của tụng kinh chưa đi vào được trong tâm thức, cũng như trong đời sống của họ. Như vậy việc tụng kinh của họ ba mươi năm chẳng có lợi ích bao nhiêu trong đời sống của họ. Đó là bi kịch của sự tụng kinh và đó chính là tình trạng bi đát của người gieo giống. “Giống tốt gieo hoài không xuống ruộng” là ấy vậy.

Hạnh phúc có mặt mà không phải chiêm bao

Thưa quý vị!

Trong đời sống hằng ngày, những cử chỉ của ta có thể đem lại rất nhiều hạnh phúc cho người khác mà cũng có thể đem lại rất nhiều khổ đau cho nhiều người. Do đó, ta phải hết sức cẩn thận cách nói năng của ta.

Chúng ta đừng nghĩ rằng, một ý niệm của ta thoáng qua rồi sẽ mất, nó không bao giờ mất, nó vẫn tồn tại ở trong tâm thức ta. Ngay cả một hạt bụi giữa thế giới này cũng không bao giờ mất. Tất cả đều được cất giữ và bảo quản một cách tự nhiên bởi nhân duyên, dưới dạng này hay dạng khác. Ta phải biết rõ điều đó, để ta sống cho thật đẹp và cẩn trọng trong từng cử chỉ nhỏ nhất. Đức Phật không thể làm cho chúng ta đẹp, nếu ta không thực hiện những gì tốt đẹp do Ngài dạy cho ta một cách cẩn trọng.

Ta thực hiện những gì tốt đẹp mà đức Phật đã dạy cho ta một cách cẩn trọng thì hạt giống tốt đẹp đó sẽ có mặt trong đời sống của ta, những nỗi đau của ta sẽ từ từ bị xóa.

Nên trong bài thơ Cảm ơn gió bụi của tôi có hai câu:

“Nỗi đau chừ đã về xa

Bình an còn lại trong ta thuở nào”.

Nghĩa là ta tu tập, ta nhìn cảnh vật chung quanh ta đều có tác dụng giúp ta. Ta nhìn thấy giọt nắng, hạt sương đều là những thực tại màu nhiệm.

“...Bình minh dậy sương về với nắng

Cỏ xanh lên trong từng giọt mặt trời...”

Ta thấy nắng lên là sương đi về với nắng, là hòa nhập với nắng làm một. Sương có mặt trong nắng và từng giọt nắng chiếu xuống ở trên cỏ làm cho cỏ xanh lên.

Cho nên, hạnh phúc là hạnh phúc ở nơi tâm thức của ta. Bình an là bình an ở nơi tâm thức của ta.

Do đó, ta không đi tìm kiếm hạnh phúc và bình an ở đâu xa, mà chính ở nơi tâm thức của ta. Ta phải nỗ lực chuyển hóa những hạt giống xấu nơi tâm thức ta, thì ta mới có thể vượt ra khỏi những khổ đau sinh tử.

Trong bài thi kệ Tứ sơn ở Khóa hư lục, vua Trần Thái Tông nói:

“Tứ sơn my bích vạn thanh tùng

Liễu ngộ đô vô vạn vật không

Hỷ đắc lư nhi tam cước tại

Mạch kỳ (ky) đả thú thượng cao phong”.

Nghĩa là:

“Bốn núi vách đá tòng xanh ngắt

Tĩnh ra vạn vật thấy đều không

May thay còn có lư ba cẳng

Cưỡi chạy thượng lên đỉnh cao phong”.

Tứ sơn là bốn núi. Bốn núi này là sanh, lão, bệnh, tử. Bốn núi này trùng trùng điệp điệp lên nhau trong đời sống của vạn loại chúng sanh và nó cản trở khiến chúng sanh không thể đi tới với hạnh phúc và an lạc.

“Liễu ngộ đô vô vạn vật không”

Nghĩa là:

“Tĩnh ra vạn vật thấy đều không”

Khi tu tập quán chiếu, ta nhận ra được sự thật của bốn núi này là không có thực thể, không có tự tánh. Do đó, ta có thể tu tập để chuyển hóa chứ không phải sanh là sanh luôn mà sanh là phải có diệt, diệt không phải là diệt luôn, mà sau cái diệt là cái sanh. Hay chính cái sanh là cái diệt, chính cái diệt là cái sanh – chính cái chết là cái sống và chính cái sống là cái chết; trong cái trẻ có cái già và trong cái già có cái trẻ, chứ không phải có cái trẻ mà không có cái già... Vì trong cái bệnh có cái không bệnh, trong cái không bệnh có cái bệnh, vì bệnh hay không bệnh cả hai đều không có thực thể, chúng chỉ là duyên khởi hay không có tự tánh.

Như vậy, sống không phải có thật, thì cái chết cũng không phải có thật, nên sống là giả, thì chết cũng là giả thôi. Không có cái chết nào là chết thật cả, vì chết là để sống kia mà!

Ta thiên quán và biết rõ như vậy, nên khi sống, ta không tham đắm dục lạc để tạo ra khổ đau cho chính mình và cho người khác. Và chết cũng không làm cho ta sợ hãi. Ta biết rõ như vậy, thì khi sống ta cũng vui mà khi chết ta đều vui. Nếu ta nhận ra được sự thật đó mà ta vui trong lúc chết và lúc sống là cái vui trọn vẹn, cái vui chơn thật.

Sự may mắn hay sự vui mừng của ta không phải là được làm vua hay làm quan, hoặc làm những nhà tỷ phú, mà là biết tu tập để tạo thành những chủng tử an lạc trong ta, chuyển hóa những hạt giống khổ đau trong ta.

Bởi vậy, vua Trần Thái Tông nói: “Hy đắc lư nhi tam cước đại”, nghĩa là vui lắm, may lắm, lừa còn có ba cẳng.

Ta sống tại cõi người với ba ác nghiệp làm cho ta bị triền miên khổ đau trong sanh tử, thì cũng ngay ở nơi cõi người này ba thiện nghiệp sẽ giúp ta vượt thoát khỏi đau sanh tử.

Ta thực hành ba thiện nghiệp, thì chắc chắn sẽ làm đổi thay ba ác nghiệp của ta và ta có cơ hội vượt thoát ra khỏi

sanh tử, để bước lên đỉnh cao của giải thoát và giác ngộ. Sống trong cõi người, ta có ba thiện nghiệp của thân, ngữ, ý, đó là một niềm vui lớn, một sự may mắn lớn.

Lại nữa, ta còn biết chuyển hóa ác nghiệp thành thiện nghiệp và dẫn thiện nghiệp đi theo con đường Giới – Định – Tuệ để đưa an lạc và hạnh phúc của ta lên đỉnh cao, như vậy là ta may mắn biết mấy mà kể.

Bởi vậy, vua nói: “Mạch kỳ dã thú thượng cao phong”, nghĩa là cõi lên trên con lừa ba chân mà chạy thẳng lên núi cao. Tức là cõi lên trên ba nghiệp thanh tịnh hay trên ba vô lậu học là Giới – Định – Tuệ để vượt khỏi sanh, lão, bệnh, tử để bước lên đỉnh cao của tuệ giác, của Niết bàn.

Do đó, tu tập là ta dùng ba nghiệp thanh tịnh để làm thay đổi ba ác nghiệp. Ta dùng Giới – Định – Tuệ để quán chiếu thường xuyên với cái sinh nhằm chuyển hóa cái sinh thành cái bất sinh, chuyển hóa cái diệt thành cái bất diệt, chuyển hóa sanh, già, bệnh, chết thành cái không sanh, già, bệnh, chết. Nếu ta chuyển hóa được như vậy, là ta thẳng bước lên đỉnh núi cao của tuệ giác. Nếu ta

không chuyển hóa được, thì ta bị trầm luân trong sanh tử thì ta không có tự do, ta không có chủ quyền, ta mơ ước một đường mà sự thật xảy ra một nẻo.

Nên, ta tu tập mà ta không chuyển hóa được ba ác nghiệp trở thành ba thiện nghiệp, thì mọi ước mơ về hạnh phúc của ta chỉ là chiêm bao thôi.

Đời sống của ta chỉ hạnh phúc và an lạc khi nào hạt giống an lạc và hạnh phúc đã thực sự nảy mầm ở trong tâm thức ta và chúng đã được ta tưới tẩm nuôi dưỡng hằng ngày bằng ý thức chánh niệm.

Quý vị biết không, Khổ đế là một sự thật về khổ trong đời sống con người, thì Diệt đế cũng là một sự thật về hạnh phúc, an lạc cũng có thật trong đời sống con người.

Do đó, những hạt giống khổ đau trong tâm thức ta chưa chuyển hóa, thì hạnh phúc và an lạc trong đời sống chúng ta chỉ là một ước mơ hay là một giấc chiêm bao mà thôi.

Học trò Nhuận Thuần Nguyên kính ghi

TÌNH YÊU VÀ HÔN NHÂN

*Pháp thoại Thầy Thích Thái Hòa giảng cho học chúng Chánh Niệm
tại chùa Phước Duyên Huế, ngày 17.03.2002*

Tiếp nhận hương và khói bụi

Đây là một đề tài xưa như trái đất, nhưng nó cũng mới như bình minh vậy. Chúng ta có hạnh phúc rất lớn cũng là do tình yêu và hôn nhân đem lại, và chúng ta khổ đau cũng rất nhiều do tình yêu và hôn nhân. Như vậy, tu tập tức là mình nhìn sâu vào tình yêu và hôn nhân để mình thấy tính tích cực của nó, đồng thời cũng thấy được tính tiêu cực của nó. Nói như một thiền sư hiện đại: “Mình muốn ngửi hương thơm của trầm, thì mình phải chấp nhận khói trầm và chấp nhận bụi của trầm”. Cũng vậy, chúng ta muốn thưởng thức được tình yêu của cuộc đời và tình yêu của lứa đôi thì mình phải chấp nhận hương thơm, khói, bụi bặm của nó. Nhưng, khi chúng ta có Bát nhã, chúng ta nhìn vào lãnh vực này thì chúng ta chấp nhận để thăng hoa chứ không phải chấp nhận rồi để hệ

lụy và bị đi xuống. Vì lý do đó, chúng tôi trình bày cho đại chúng bài học tình yêu và hôn nhân để quý vị thấy vấn đề này bằng tuệ giác của mình, để quý vị có thể thăng hoa trong đời sống hằng ngày của bản thân và gia đình.

Tình yêu là một tặng phẩm quý báu mà cha mẹ, tổ tiên, nội ngoại của chúng ta đã hiến tặng cho ta. Cho nên, ta tiếp nhận món quà này, ta phải tiếp nhận nó bằng trái tim và bằng tất cả sự hiểu biết của mình, chúng ta không thể tiếp nhận món quà này một cách hời hợt. Nếu chúng ta tiếp nhận món quà này một cách hời hợt thì nó là một nguy cơ trong đời sống, nó có thể đưa lại rất nhiều tai họa cho chúng ta. Nhưng mà chúng ta tiếp nhận món quà này bằng tất cả trái tim và sự hiểu biết, bằng tất cả tuệ giác, thì món quà này đúng là một sự bình an cho chúng ta, gia đình của chúng ta, xã hội của chúng ta.

Tình yêu vút lên từ cuộc sống

Tình yêu là gì?

Tình yêu chỉ là tình yêu thôi!

Tình yêu từ chối tất cả định nghĩa về nó, tuy nhiên chúng ta có thể định nghĩa tình yêu theo kiểu nào cũng được, nhưng nguyên nghĩa của tình yêu chỉ là tình yêu thôi. Bởi vì tình yêu chỉ là tình yêu thôi, cho nên tình yêu có thể chấp cánh bay cao đến vô cùng, đến vô tận, đến vô biên. Tình yêu chỉ là tình yêu thôi, nên tình yêu có thể gãy cánh và sà xuống ở trong cái thế giới hữu hạn, hữu cùng và có thể đưa đến sự kết thúc trong thất vọng.

Tình yêu chỉ là tình yêu thôi, do đó, có thể chấp cánh bay cao, rất cao khi ta biết sử dụng tình yêu đó, bằng cái nhìn vô ngã. Tình yêu chỉ chấp cánh bay cao khi ta nhìn tình yêu, tiếp xúc với tình yêu, tiếp nhận tình yêu bằng tuệ giác vô ngã. Vì bằng tuệ giác vô ngã, nên ta tiếp nhận tình yêu mà không có chiếm hữu, yêu chỉ là yêu thôi thì có gì để mà gãy cánh.

Tình yêu có thể bay rất cao, rất rộng lớn, khi mà tình yêu mang trong mình chất liệu nhân ái. Nhân ái tức là tình yêu không có chút riêng tư và từ nơi nhân ái, tình yêu có thể thăng hoa thành bác ái. Nhưng bác ái là tình yêu của một người đứng trên mà nhìn xuống. Dù sao

đi nữa, chúng ta cũng thấy được cái tích cực của tình yêu ở nơi lĩnh vực bác ái, dù sao con người cũng có tình thương với con người, dù con người biến tất cả những cảnh vật chung quanh để phục vụ cho mình. Có chút tình thương giữa con người với con người, còn hơn là con người nhưng mà không có thương chi con người cả. Nếu không có nhân ái, thì con người có thể ăn thịt con người. Nhưng nếu, tình yêu chuyển từ chất liệu bác ái sang chất liệu từ bi, thì sẽ chấp cánh bay rất cao, rất sâu, rất rộng. Nó bay cao, cao đến vô cùng, nó bay rộng, rộng đến vô biên, và nó lặn sâu, sâu đến vô tận. Tình yêu chuyển thành chất liệu của từ bi, không phải là tình yêu của lý thuyết, ngồi trong phòng lạnh mà nghĩ tưởng đến một sự thương yêu, mà đó là một tình yêu được chứng nghiệm từ cuộc sống và được tạo ra từ cuộc sống. Và tình yêu đó do nhận ra được sự thực của thế giới mình đang hiện hữu mà từ đó phát sinh ra sự thương yêu.

Cái nhìn và tình yêu trải rộng

Đại chúng có thể nhìn vào mặt của mình, mình nhìn với

một đôi mắt bình thường thì mình thấy cặp mắt không có liên hệ gì đến mũi, cũng không liên hệ gì đến miệng, miệng cũng không liên hệ gì đến dạ dày và dạ dày không liên hệ gì đến gan, ruột... có phải thế không? Khi mình nhìn như vậy, thì mình có thể rơi vào tình trạng mình thương cái này hơn cái kia. Mình có thể thương con mắt hơn cái miệng, thương cái miệng hơn bao tử và thương bao tử hơn gan và ruột, từ đó cái thương của mình nó trở thành ra phân biệt đối xử. Đó là cái nhìn của nhục nhãn, cái nhìn của vọng tưởng sai lầm. Tình yêu đi từ cái nhìn đó, thì tình yêu đó, nó có nặng có nhẹ, có thân sơ, từ đó thế giới chia thành từng mảnh và mình sống giữa đời khi nào cũng mặc áo vá cả. Mình thương yêu từng mảnh, thì cuộc đời mình sẽ mặc áo vá từng mảnh và rõ ràng thế gian chưa có ai mặc áo lành cả, bởi vì tình yêu bị vỡ ra từng mảnh, đó là tình yêu của khát ái, của nhân ái, của bác ái.

Trái lại, khi tình yêu chuyển tải được chất liệu từ bi là nó tỏa ra từ một cái nhìn toàn diện, từ một cái nhìn rộng. Cái nhìn toàn diện là cái nhìn như thế nào? Cái

nhìn toàn diện là cái nhìn mắt cũng có thể ăn, chứ không phải là miệng mới có thể ăn được, miệng cũng có thể thở, chứ không phải mũi mới thở được và tai thì nghe được đã đành, nhưng mắt cũng có khi nghe. Có khi mình không nghe tiếng nói bằng tai mà mình nghe tiếng nói bằng mắt, hoặc là mình chỉ ngồi bên một người, mà chỉ ngồi và nghe người kia thở thôi, tức là họ chỉ cần ngồi yên và thở là mình có thể biết người kia muốn nói gì với mình và tâm họ đang diễn biến thế nào, cái xúc động của họ như thế nào khi ngồi bên mình. Họ không cần nói con thương thầy quá thầy ơi! Mà mình chỉ ngồi yên nghe họ thở là mình biết họ thương mình đến mức nào và họ thấy mình họ xúc động đến mức nào! Như vậy thì đợi gì phải nói bằng miệng phải không? Có khi nói với nhau bằng hơi thở. Rõ ràng khi mình thấy trong cuộc sống, mắt cũng chính là miệng, miệng cũng chính là gan và ruột. Khi đó mình đã bắt đầu có một cái nhìn toàn diện và khi có một cái nhìn toàn diện như vậy, thì mình sẽ có một sự thương yêu toàn diện, một sự trân quý toàn diện chứ không phải mình trân quý cái này

mà coi thường cái kia. Sự hiểu biết phải được thoát ra từ cuộc sống và cái thương yêu cũng được tạo ra từ cuộc sống, mà cuộc sống này là cuộc sống toàn diện và khi sự hiểu biết tạo thành, thì chúng ta mới có tình thương chấp cánh bay rất cao, cao đến vô cùng; rất rộng, rộng đến vô biên; rất sâu, sâu đến vô tận. Khi chất liệu này được chuyển tải trong tình yêu ở đời sống hằng ngày của chúng ta, thì cái nghi ngờ, cái cảm giác cô đơn của chúng ta không còn. Nhưng, nếu chất liệu tình yêu không chuyển thành chất liệu từ bi trong ta, thì ta sẽ cảm thấy cô đơn. Nếu chất liệu tình yêu không được chuyển thành từ bi, thì có khi mình cũng giận. Khi mình thương một người, mà người đó không đáp ứng lại là mình bực bội, chúng ta, mình thương người là vì người hay vì mình? Như vậy, mình thương người là vì mình chứ không phải vì người và khi tình thương như vậy, thì nó sẽ gãy cánh, sà xuống. Một tình yêu đã gãy cánh và sà xuống, thì trong đó, tỏa ra chất liệu của khổ đau, hờn oán và trách móc. Cho nên, với cái nhìn tuệ giác, chuyển tải tình yêu đó thành chất liệu từ bi, thì bất cứ lúc nào, ở

đâu mình cũng đều hạnh phúc, nhìn bất cứ cái gì mình cũng đều cảm thấy hạnh phúc cả. Nhìn cỏ, cây, hoa, lá, nhìn chiếc lá xanh, lá vàng, con sâu, con kiến... mình đều thấy hạnh phúc. Nhìn một bậc đạo sư mình thấy hạnh phúc mà nhìn một người ăn trộm cũng thấy hạnh phúc.

Khi nhìn một bậc đạo sư, một hình ảnh thánh thiện mình hạnh phúc đã đành, nhưng khi nhìn một người ăn trộm mình cũng có hạnh phúc. Khi mình đã có tình thương rộng lớn rồi, thì mình nhìn người ăn trộm là mình tự nhủ: “Sao họ như vậy hê! Đáng lẽ họ phải thế này, thế này, thế này... chứ!”, và khi đó mình thấy mình may mắn và hạnh phúc. Nhìn một cô kỹ nữ, mình nói tại sao họ như vậy hê và khi nhìn họ như vậy, thì mình tự nhủ: “May mà mình không rơi vào hoàn cảnh như cô ta”, thì ngay trong giây phút đó, mình cảm nhận được hạnh phúc rất lớn, mình có bình an rất lớn, mình có khả năng tự tin. Cho nên, khi mình nhìn với tâm từ bi tức là một chất liệu từ bi nó được tỏa ra từ sự chứng nghiệm của cuộc sống. Sự

chúng nghiệm đó, là một cái gì toàn diện chứ không rời rạc. Nếu rời rạc là mình sẽ nghèo nàn, sẽ thất bại trong cuộc sống truy tìm.

Ngày nay thế giới đã bắt đầu đi vào thế kỷ 21, con người đã có những đổi thay về cách nhìn, người ta làm kinh tế không có tính cách riêng lẻ mà kinh tế có tính cách vĩ mô, tức là làm kinh tế có qui mô rộng lớn, đó là kinh tế toàn cầu, mình phải nhìn được cái liên hệ của mình với toàn cầu thì mình mới phát triển được kinh tế. Còn nếu mình nhìn kinh tế theo vi mô, tức là những mô thức nhỏ, thì mình sẽ không đi kịp với họ. Rõ ràng trên lãnh vực kinh tế hoặc lãnh vực khác, mình cũng phải nhìn với cái nhìn toàn diện của cuộc sống, chứ không phải nhìn với cái nhìn cá biệt. Chúng ta chỉ có hạnh phúc rộng lớn, khi nào chúng ta có một cái nhìn và một sự yêu thương trải rộng.

Khát khao và ngàn đời hư vọng

Khi tình yêu không chấp cánh bay cao, không trở thành chất liệu từ bi trong cuộc sống hằng ngày của

chúng ta, thì tình yêu đó sẽ gãy cánh, sà xuống và khi đó, tình yêu sẽ mang một chất liệu khát khao, tức là thèm khát. Yêu mấy cũng không vừa cả, cho nên người Tây phương họ lấy vợ, lấy chồng như thay áo, bởi vì sao? Bởi vì họ thèm khát, vì họ cứ tưởng rằng, chắc người kia khác người này, người kia chắc hấp dẫn hơn người này, cho nên họ quay lưng lại với nhau, họ đi tìm đối tượng khác. Nhưng thật ra thể xác nào cũng như vậy thôi, không tám hai ngày, thì hôi rình! Ngủ dậy mà chưa đánh răng, thì khi nói ra chẳng ai chịu được. Cho nên, con người chỉ khác nhau về tâm hồn, nhưng phần nhiều người ta đi tìm nhau về thể xác. Vì vậy, càng tìm nhau qua thể xác để khai thác những cảm giác, và càng khai thác cảm giác bao nhiêu, thì người ta càng thất vọng bấy nhiêu và sẽ bị rất bồng bởi cảm giác đó. Nó có thể đốt cháy và chết trước khi hạnh phúc đích thực có mặt. Trong kinh, đức Phật dạy: “Cõi này là cõi của tình yêu gãy cánh” và rõ ràng cõi người ta là cõi của tình yêu gãy cánh. Trong kinh diễn tả khởi đầu của trái đất, khi chưa có thể giới loài người, chư thiên ở cõi trời Quang Âm

đi theo năng lượng của ánh sáng về vùng đất này, thấy đẹp quá, nên họ đi để thưởng thức cái đẹp của thiên nhiên, lần đầu tiên họ ném đất họ cảm thấy đất có vị ngọt. Vì thấy ngọt nên liền ném cho đến khi no nê rồi, thì gãy cánh không thể bay lên được. Tình yêu của chư thiên đã bị tham dục làm gãy cánh và sà xuống làm thủy tổ loài người, cho nên thủy tổ loài người là thiên thần bị đọa. Khi khởi thủy của con người là do sự thèm khát mà bị rơi vào đây, bị gãy cánh và sà xuống ở nơi thế giới này, vì vậy mà trong con người có chất liệu của thèm khát, có chất liệu của đam mê. Trong tình yêu gãy cánh có chất liệu đam mê. Khi đã đam mê rồi thì Phật, tiên, tổ tiên, ông bà nội ngoại đều bị gác qua một bên, ma quỷ cũng bị gác qua một bên, không có sợ hãi gì cả, chỉ có đam mê thôi, đây là một sự thật! Có nhiều người khi đam mê rồi, người khách quan có tuệ giác khuyên ngăn “con yêu như vậy nguy hiểm lắm, không có hạnh phúc đâu!”, nhưng họ cứ lặn vào, đến khi tai họa xảy ra thì mới than trời ối!

Lại nữa, trong tính đam mê, có chất liều lĩnh. Đòi thông Từ Hiếu về đêm thật là dễ sợ, thế mà lúc 11 giờ đêm, có mấy cô cậu lên đòi thông, ngồi dưới cây dừa, cây sanh, cho nên khi đã đam mê rồi là họ liều mạng, không sợ ai cả. Nhưng mà giả như lúc bình thường không đam mê mà mẹ bảo: “Con đem vật này lên cho Thầy ở chùa Từ Hiếu”, thì chao ơi, 9 giờ đêm, con không đi được, con sợ ma lắm! Nhưng mà nói hai đứa con đi với nhau thì chúng đi cái vù liền. Khi đó nó đâu có sợ gì, rõ ràng trong đam mê có chất liều mù quáng, không sợ hãi.

Như vậy, trong tình yêu gây cánh đưa đến đam mê mù quáng. Khi đã mù quáng rồi, họ yêu một người mập họ cho rằng, ai gầy đều xấu cả; yêu người méo miệng thì họ nhìn ai miệng đàn hoàng đều là xấu cả hoặc yêu một người cụt chân thì họ thấy người đi hai chân đều dư; yêu một người rỗ mặt thì họ thấy người da mịn là xấu. Đó là một sự thật do mù quáng đem lại, và khi đam mê thì mù quáng, và nó có những luận lý cho sự mù quáng đó.

Trong tình yêu gãy cánh có chất liệu mắc kẹt, nên người ta bảo rằng, anh xa em, anh chết và em xa anh, em cũng chết. Nhưng đó chỉ là lời nói của người mắc kẹt thôi, chứ thật ra, anh xa em, anh vẫn sống nhăn răng và em xa anh, em vẫn sống nhăn răng, có ai chết đâu! Đó chỉ là một tri giác sai lầm, tưởng là như vậy thôi. Rõ ràng, khi một người chồng chết gặp ngày trùng, là người vợ lên mời Thầy yêm cho vói! Nếu không thì con phải đi theo anh! Hoặc người vợ chết gặp ngày trùng, thì người chồng cũng làm như vậy. Thế thì rõ ràng, anh xa em, anh đâu có chết và em xa anh, em đâu có chết. Mà anh đi, thì em không có ai nâng đỡ, không có ai chia sẻ, nên em buồn, sớm hôm tối lửa tắt đèn không có ai! Rõ ràng họ đâu có khóc vì thương người chết mà vì thương họ. Khi nhìn sâu vào, ta thấy tình yêu gãy cánh hết sức là hư vọng, nó phình gạt nhau dữ lắm, nhưng đó là chuyện ngàn đời của trái đất!

Đắng và ngọt lẫn lộn

Tình yêu gãy cánh, nó sà xuống, trong đó có rất nhiều

gai, gai nhọn có khi đâm vào thấy đã, có khi đâm vào đau lắm. Cách đây ba năm có một đoàn sinh viên người Mỹ đến Việt Nam nghiên cứu Huế, họ lên chùa Từ Hiếu, xin gặp tôi để nghe Pháp thoại và chia sẻ một vài kinh nghiệm sống cho họ. Tôi đã hướng dẫn cho họ thiền hành, tôi nói với họ rằng, “Các bạn muốn có hạnh phúc, thì phải có hạnh phúc ngay trong từng hơi thở và bước chân và ngay trong cách nhìn cuộc đời của mình; mình phải hiểu rõ những gì đang có mặt nơi mình và chung quanh mình, thì mình mới tạo ra hạnh phúc được”. Sau khi tôi hướng dẫn cho họ đi thiền hành rồi, thì có một cô sinh viên tặng cho tôi một trái tim có gai. Cô ấy nói rằng: “Trái tim này là của mẹ con trao cho con và mẹ con nói rằng, con cứ nhìn vào trái tim này thì sẽ thấy những gì trong cuộc đời của mẹ, bây giờ con nghe Thầy nói Pháp và con thương thầy quá, nên con xin trao trái tim này cho Thầy”. Sau đó tôi hỏi, tại sao con trao trái tim có gai này cho Thầy, thì cô trả lời:

“Mẹ con rất đau khổ vì tình yêu và người làm mẹ con

đau khổ đó là ba con, ba con hết đi bắt bóng kiêu này lại đi bắt bóng kiêu khác, cho nên mẹ con rất đau khổ”. Mẹ con nói rằng con lớn lên, con phải coi chừng tình yêu lừa dối, nên mẹ con đã trao cho con trái tim này, và giờ đây con xin tặng thầy!

Tình yêu gãy cánh, bị sà xuống, nó không những có gai mà còn có nhiều chất độc và có thể là chất độc chết người. Nên một cậu giáo viên hai mươi tám tuổi ở gần ga Huế đã chết, vì tình yêu gãy cánh, trước khi chết, cậu có nói rằng, nhớ liệm cho cậu bản tình ca. Còn một cô sinh viên người Mỹ khác trong đoàn đó trước khi về nước cô đã tặng cho tôi một cái hoa hồng ép khô. Cô ấy nói: “Thầy ơi, Thầy nhìn hoa hồng này là Thầy không có cảm tình, nhưng chắc chắn rằng, trong cái hoa héo đó có một sức sống”. Cô sinh viên này, trước khi về nước, cô chào tôi, cô khóc và cô nói rằng cô không muốn về, tôi hỏi tại sao, thì cô trả lời: “Khi con về nhà con nhìn lại sự đổ vỡ giữa ba mẹ của con nên con không muốn về”. Tôi nói rằng: “Thôi, con cứ về đi, con về, con sẽ là cầu nối giữa ba và mẹ con”. Sau khi về nước, cô ấy viết

cho tôi một bức thư, hẹn sẽ gặp tôi ở trên cung trăng. Cô ấy nói rằng: “Con sẽ gặp Thầy ở trên cung trăng vào ngày mai”, tức Việt Nam và Mỹ cách nhau mười mấy giờ, nên ngày đó, giờ đó, con nhìn lên mặt trăng, nên Thầy trò mình sẽ gặp nhau ở cung trăng. Tôi thấy rằng, tình yêu đó không phải là tình yêu gãy cánh mà là tình yêu chấp cánh. Cô ấy nói, trong giờ phút đó, con sẽ gọi các bạn con cùng nhìn lên mặt trăng để cùng gặp Thầy trên đó. Và giây phút đó, là giây phút tuyệt vời.

Đừng làm lẫn mà phải chủ động

Tôi nói như vậy, để quý vị thấy được rằng, nếu mình biết thăng hoa tình yêu, thì tình yêu là một cái gì đó rất đẹp, nhưng nếu mình không biết thăng hoa tình yêu, mà cứ lèo đèo theo tình yêu, thì mình bị mắc kẹt và khổ đau vô vàn. Mình cứ lèo đèo theo sau tình yêu thì vương, nhưng đi trước tình yêu thì rất dễ thương và phải bản lĩnh lắm mới đi trước tình yêu, còn người không có bản lĩnh, chạy theo sau tình yêu, thì tình yêu sẽ vẽ vờ cho mình nhiều chuyện và tưởng tượng nhiều cái quái gở. Có một người khách đi đến nhà

một người bạn ăn tiệc, tô canh bị lạt nên người bạn gọi con gái đem muối lên để nêm vào tô canh, thì tô canh vừa miệng ngon lành. Người khách nghĩ, nếu thêm tí muối mà tô canh ngon như thế, huống nữa là thêm nửa muống muối thì canh sẽ ngon hơn biết mấy! Nên khi ông khách về nhà, bà vợ nấu cho ông một tô canh đã ngon lành rồi, thế mà ông lại gọi con gái đem lên cho ông một muống muối nữa, ông nghĩ rằng, bạn ông thêm nửa muống muối mà tô canh rất ngon, huống chi ông thêm cả muống muối! Và thế là, sau khi ông thêm cả muống muối vào tô canh và tô canh mặn chát, ông nếm vào nhãn mặt, ăn không được, đành phải bỏ. Cũng vậy, cái tướng đó sai lầm, đôi khi mấy cô, mấy cậu mới quen nhau, nhìn nhau đôi chút thấy hạnh phúc, nghĩ rằng mình nhìn lên nhau một chút thôi, mà hạnh phúc đến thế, rung cảm đến như thế, huống gì ngày nào cũng nhìn nhau, chắc có lẽ hạnh phúc lắm. Cứ tưởng như vậy, thực sự lâu lâu liếc một cái thì thấy hạnh phúc, còn cứ nhìn nhau miết thì bết mắt luôn, chứ không có hạnh phúc đâu. Mình lên cha mẹ chờ nhau đi Thiên An, Từ Hiếu rồi

đi về Bạch Mã một giờ..., mình thấy hạnh phúc thế, huống gì mình ở với nhau 365 ngày thì hạnh phúc biết bao! Mình ở với nhau cả đời thì hạnh phúc biết bao! Đó là cái tưởng sai lầm về tình yêu. Nên tình yêu mà không có trí tuệ thì rất nguy hiểm, nó có thể dẫn đến chất liệu mù quáng.

Tình yêu là vô tội, đừng có lên án tình yêu. Trong giới tu sĩ chỉ có tôi là hay nói chuyện này, còn các vị khác thì ít đề cập. Có thể họ cho tình yêu là một cái gì đó rất nguy hiểm mà cần phải vượt qua. Còn tôi thì tôi không cần vượt qua. Tôi mở mắt to ra để nhìn nó, tôi cười với nó, có đôi khi tôi giỡn với nó nữa. Trong buổi chia sẻ với Tăng đoàn Làng Mai tu học theo tinh thần của Từ Hiếu một tuần, tôi có chia sẻ chuyện này. Họ hỏi rằng, có ai yêu Thầy không, tôi nói rằng nhiều lắm, hàng chục người, hàng trăm người. Họ hỏi, họ yêu Thầy như vậy, làm sao Thầy vượt qua được. Tôi nói họ yêu mình là họ thụ động, họ đâu có chủ động và mình không vượt ra được. Họ thụ động, còn mình mới chủ động chứ, mình đi tìm người ta

mới chết, còn thiên hạ tìm mình, mình chẳng chết chi cả. Vấn đề là ở chỗ đó, mình đi tìm người ta, mình mới thân tàn ma dại, còn người ta đi tìm mình có chi mà thân tàn ma dại. Nên rõ ràng là mình có chủ quyền ở trong, do mình có chủ quyền, nên không bị kẹt. Nếu mình không có chủ quyền là mình bị kẹt ngay và mình bị biến chất ngay. Mình làm sao mà cảm người ta yêu mình được, họ thấy mình, họ thích thì họ yêu thôi, họ yêu là chuyện của họ, còn khi họ chạm tới mình, thì mình thay đổi cái tình yêu tầm thường nơi họ thành một tình yêu rộng lớn, thì mình cứ thông dong tự tại không hệ lụy gì cả. Đối với chuyện này mà mình không có thiên quán, không có chánh niệm tỉnh giác là rất nguy, thế gian nguy chuyện này, chứ không có chuyện gì khác cả.

Nhìn kỹ để chọn lựa

Tình yêu khác hôn nhân thế nào? Nếu chúng ta không dám nhìn vào sự thật thì làm sao chúng ta có thể hiểu được sự thật. Trong lúc đó, lần đầu tiên đức Phật thuyết Pháp là Ngài nói về Khổ Thánh Đế liền, tức là Ngài

nhìn vào sự thật và nói sự thật liền. Mình không đối diện với sự thật, không nhìn thẳng vào sự thật trong đời, thì mình không thể nào thoát ra được.

Trong hôn nhân có một chất liệu chọn lựa, nếu yêu chơi thì được, nhưng yêu để đưa đến hôn nhân thì phải chọn lựa. Khi yêu nhau rồi, mà quyết định đi đến sống với nhau, thì hỏi em tuổi chi, anh tuổi chi để em về nói với ba mẹ em. Cho nên khởi đầu của hôn nhân là có sự lựa chọn, chọn lựa về tuổi tác. Có khi còn chọn lựa về dòng họ, cho nên ngày xưa người ta chọn môn đăng hộ đối, dòng họ phải cân xứng với nhau. Người xưa nhìn chuyện sống với nhau trăm năm mà tuổi tác không phù hợp, dòng họ không cân xứng nhau có thể nhiều lúc người chồng rất khinh miệt người vợ và xem mình như là một sự thi ân cho vợ mình, từ đó tạo ra mặc cảm ở người vợ. Nên khi người chồng nói nặng một cái là người vợ bỏ đi, mặc cảm dòng họ không cân xứng, coi như mình được cứu rỗi, lấy chồng mà như là một sự cứu rỗi! Hoặc khi dòng họ người vợ hơi cao sang hơn người chồng, khi về trong gia đình, người vợ nói điều gì sơ

suất, vì vô tâm thôi, thì người chồng cũng mặc cảm và có hành xử không đẹp. Rồi người ta chọn đến vị trí xã hội, trong xã hội người đó có vị trí như thế nào? Tiếp đến là chọn quan điểm sống, quan điểm sống như thế nào. Mùa xuân vừa rồi tôi đi Hà Nội, có nhiều Phật tử tâm sự với tôi là ở Hà Nội người ta đi chùa vui lắm! Thanh niên nam, nữ đi chùa đông hơn ông bà già. Tôi hỏi tại sao, thì ra các cô, các cậu tới chùa thắp hương cầu nguyện rất thành khẩn, có cô đến thắp hương quỳ xuống và nói rõ to, vì sợ nói thầm thì Phật không có nghe, nên nói to rằng: “Lạy Phật cho con lấy được người chồng biết thương vợ, biết chăm sóc con cái và biết làm ăn”. Rồi cũng có những chàng thanh niên đến thắp hương và khẩn nguyện: “Lạy Phật, lạy Ngài, lạy trời cho con lấy được người vợ biết thương con, thương chồng và có công ăn việc làm, ít ăn chơi”. Có trường hợp những cậu thanh niên biết có mấy cô mua hương vào chùa quỳ trước bàn Phật thì các cậu cũng đứng sau lưng để nghe, khi các cô khẩn xong thì các cậu cũng quỳ xuống quỳ và khẩn to như vậy. Khi các cậu khẩn xong thì các cậu ra trước cổng chùa để uống nước, và bên kia

các cô cũng uống nước, rồi trao đổi qua về và nói: “Phật đã chứng cho em và anh rồi đó”, và từ đó họ quen nhau, tìm hiểu nhau và có những buổi lễ thành hôn. Đó là chuyện có thật. Thật ở chỗ có những người bị những cú đá rất đau giữa cuộc đời, khi họ nhìn cuộc sống cha mẹ, nhìn cuộc sống anh em bạn bè mà họ khiếp đảm. Có nhiều người không dám lấy vợ mà cũng chẳng dám lấy chồng, ưa mà sợ, muốn mà không dám, đó là nỗi đau của con người. Thà không ưa, còn ở đây ưa mà sợ, nên họ đã đến cầu Phật gia hộ cho tình yêu của mình.

Trong hôn nhân có tính chọn lựa về quan điểm sống và lý tưởng tôn giáo. Lý tưởng tôn giáo rất quan trọng trong vấn đề hôn nhân, bởi vì khi yêu đương đến điểm cuồng nhiệt và mù quáng thì những điều này có thể gác qua, nhưng sau khi cái cuồng nhiệt đi qua thì để lại cho nhau cái gì? Để lại cho nhau cả một bãi chiến trường yêu đương và hai người phải cùng nhau dọn dẹp bãi đó. Cho nên, ngày cưới nhau là ngày chiến trường cả hai bên đều thất bại, chứ không phải thành công, và sau ngày đám cưới là ngày bắt đầu dọn dẹp bãi

chiến trường của tình ái! Khi dọn dẹp bãi chiến trường, nếu không có tuệ giác, thì sẽ kéo nài nhau, từ đó mà sinh ra nhiều chuyện phức tạp. Vì vậy, yếu tố chọn lựa để đi đến hôn nhân là lý tưởng sống mới tạo ra nhiều hạnh phúc được. Nên, ban đầu con chiên có thể yêu một Phật tử và người Phật tử có thể yêu người con chiên, vì cuồng nhiệt mình có thể vượt qua mọi lẫn mức dị biệt. Đó là cái lãng mạn, nó không còn ranh giới này khác. Nhưng có ai cuồng nhiệt hoài được, mọi chuyện rồi phải lắng yên, sau khi cơn gió tình đã dịu lại trong lòng. Khi cơn gió tình đã dịu lại, thì cơn sóng cũng lặng và trăng sao chiếu xuống, từ đó bao nhiêu nhân ngã được khẳng định. Cái khẳng định đầu tiên là khẳng định về lý tưởng, nên lý tưởng và quan điểm sống mà nó không giống nhau thì rất nguy hiểm. Trong lớp học này, có nhiều Phật tử lấy con chiên, cũng có những con chiên lấy Phật tử, họ đem nhau đến chùa lạy Phật, nghe Pháp, tưởng như nó đẹp, nhưng mà khi có một đứa con rồi, thì bên ngoài muốn đem cháu đi rửa tội, còn bên nội thì muốn đem đến chùa và từ đó quan hệ sui gia không có đẹp, không

đằm ấm và tình cảm của hai bên bị sút mẻ và đời sống lứa đôi ở gia đình trở thành một hỏa lò. Do đó, yêu thì có thể yêu bất cứ ai, nhưng khi hôn nhân thì phải lựa chọn, bởi vì khi yêu thì có thể đi qua được và mọi chuyện chỉ còn ở trong lòng mình thôi, còn khi đi đến hôn nhân thì mọi chuyện không chỉ ở trong lòng mà còn biểu hiện ra thực tế trong cách hành xử, cho nên phải chú ý đến điểm này. Cho nên khi đến với nhau, mà đồng quan điểm, đồng lý tưởng với nhau thì nó rất bền về sau, còn ngược lại, thì đừng nói trước là có thể vượt qua. Nên, một vị Thiền sư nói: “Chúng ta biệt ly nhau từ ngàn vạn kiếp, nhưng không bao giờ xa cách, dù một phút giây nào”. Cái đó, nó có nghĩa là chúng ta không có biệt ly nhau về quan niệm sống, về lý tưởng. Ta ôm nhau về lý tưởng và quan niệm sống thì ta gặp nhau và ta luôn luôn có mặt bên nhau. Đó là điều mà chúng ta chứng minh được bằng thực tế, chứ không phải bằng lý thuyết suông. Ta đối diện nhau suốt ngày, nhưng không bao giờ gặp nhau, nên nhiều khi vợ chồng chung chăn gối, mà chỉ là hai tâm hồn xa cách nhau ngàn trùng. Tại sao? Vì

quan niệm sống và lý tưởng không phù hợp nhau, vì không phù hợp nhau mà gắng gượng sống với nhau, càng gắng gượng bao nhiêu, càng khổ đau bấy nhiêu và dối gạt nhau bấy nhiêu. Đó là một sự thật, một sự bi đát của tình yêu, khi quyết định đi đến hôn nhân mà không có một sự lựa chọn trong sáng.

Cùng đi và cùng biết chăm sóc

Tôi có một người học trò, sau thời gian sinh viên, ra trường rồi vào Sài Gòn làm việc và quen một cô chiêu đãi viên hàng không, và hai người cưới nhau. Vì hai nhà đều giàu có, nên tổ chức cưới rất linh đình, nhưng sống với nhau chỉ được sáu tháng và cuối cùng phải vẫy tay chào nhau không cách gì sống chung nổi. Đây phải chuyện ngang đó của riêng hai người mà còn ảnh hưởng đến người lớn nữa. Nên, chúng ta đừng nhìn nhau bằng vật chất, bằng địa vị xã hội mà chúng ta phải nhìn cho sâu bằng quan điểm sống, bằng lý tưởng. Đó là điểm chọn lựa cao nhất trong vấn đề chọn lựa để đi đến hôn nhân.

Người ta nghĩ, mình phải lấy người vợ có học hoặc phải lấy người chồng có học, thì có thể tạo ta được hạnh phúc. Đó chỉ là tưởng tượng mà thôi, có nhiều người đàn ông có học mà làm vợ mình rất đau khổ, vì có học mà không có chất liệu của tuệ giác, không có chất liệu của tu tập, thì họ đem kiến thức đó, để giữ vợ một cách khéo léo và người vợ bị giam tù mà không hay. Do đó, đừng nghĩ rằng mình phải có một người chồng tiến sĩ, cử nhân, giáo sư đại học mới có hạnh phúc, đó là một điều lầm lẫn lớn và có những người đàn ông nghĩ rằng, mình phải lấy vợ có học, thì sẽ có hạnh phúc, đó cũng là một lầm tưởng. Mình phải chọn lựa như thế nào đó, để hai bên cùng nhìn về một mục đích của cuộc sống và như thế, thì may ra đời sống lứa đôi mới có hạnh phúc và đời sống gia đình mới ấm áp được. Có nhiều người sau khi chọn lựa và sống với nhau rồi, không thương nhau nữa, nhưng vẫn sống với nhau, vì có con cái, thương con cái, chứ không phải thương nhau. Vợ thấy chồng như “ông ợ” hoặc có những ông chồng không thương vợ mà chỉ thương con, vì thấy vợ dễ sợ như

“yêu tinh”. Họ thấy ngán, nhưng vẫn ráng mà sống, phải cười bằng tiếng khóc không lệ, phải gượng cười vì thương con và có trường hợp không nói toạc ra với nhau được vì sĩ diện của gia đình, sĩ diện của dòng họ, của bản thân mà gượng nuốt. Bởi vì nói ra ba mẹ mình sẽ buồn, bà con mình sẽ buồn mà đành ngậm câm và sống trong gia đình càng ngày càng héo và phát bệnh. Nên, mục đích của hôn nhân là mình đi đến với nhau để chia sẻ cuộc sống cho nhau và mình phải tạo ra con cái để kế thừa huyết thống. Trong đời sống hôn nhân mình phải biết chăm sóc bản thân mình, chăm sóc chồng hoặc vợ mình trước khi, trong khi và sau khi có con. Và khi có con rồi, thì con chính là hoa trái của mình, nó là một sự kế thừa của mình trong tương lai. Nếu mình không chăm sóc bản thân ăn uống lười thôi, sống bê tha, nói năng không đàng hoàng, nó sẽ ảnh hưởng đến hoa trái sắp ra đời của mình và nó để lại hệ lụy rất lớn cho hoa trái đó. Ở trong sinh học gọi là di truyền, trong Phật giáo gọi là cận duyên, cha mẹ là cận duyên, là cái duyên trực tiếp của con và nó ảnh hưởng rất lớn đến con cái. Vì vậy, hôn nhân là để

sinh khởi hoa trái kế thừa huyết thống, nên mình phải biết chăm sóc bản thân mình, biết chăm sóc chồng hay vợ mình trước khi sinh con, trong khi sinh con và ngay cả sau khi sinh con. Có những nhà vua họ muốn sinh thái tử kế ngôi, thì trước khi vua đến với hoàng hậu vua phải ăn chay và họ sửa soạn tâm hồn của họ rất là rộng lớn, chứ không phải đến với nhau như giải khát nước chanh. Sống với nhau, mình phải biết tới nhau như vậy để xây dựng một sự tiếp nối tốt đẹp. Chứ không phải đến để giải khát, để mà uống nước chanh. Nên, trong hôn nhân, mình phải có ý thức tôn trọng huyết thống của mình, tôn trọng về dòng họ của mình, tôn trọng cái nhân bản của mình. Khi mình nhìn bằng tuệ giác, mình chăm sóc như vậy thì mình sẽ thấy rằng mình đóng góp rất lớn cho dòng họ và xã hội mình, còn không hiểu như vậy mà mình đến với nhau là mình sẽ tạo ra những gánh nặng cho dòng họ, cho xã hội.

An toàn là sự có mặt trong nhau

Trong hôn nhân có hôn thú, tác dụng của hôn thú là để làm gì? Có nhiều người nói rằng, hôn thú là bằng

chứng pháp lý. Nhưng như vậy đã chắc chắn chưa, thật ra không có gì là bảo đảm chắc chắn khi mình không còn thương nhau, không hợp nhau nữa và mình kiện ra tòa xin ly dị và luật pháp cũng cho mình ly dị, thế thì hôn thú có nghĩa gì! Tưởng rằng, có hôn thú rồi là không được ly dị, nhưng không còn thương nhau thì anh đi đường anh, em đi đường em và mình đến tòa án để tòa án đồng ý cho mỗi người đi mỗi ngã, rồi phân chia tài sản, chia con cái. Như vậy, rõ ràng người đặt ra hôn thú để ràng buộc nhau trong đời sống lứa đôi và cũng chỉ vì người ta tưởng rằng như vậy là an toàn và đảm bảo được hạnh phúc lứa đôi bằng pháp luật. Nhưng tất cả những tri giác đó hoàn toàn sai lầm, cái đó không bảo đảm chút nào về hạnh phúc lứa đôi.

Tôi có người cháu đã có chồng, sinh một trai và hai gái, con gái đầu đã có chồng. Cháu tôi bây giờ đã là bà ngoại rồi, nhưng cuối cùng cũng ra tòa án để xin ly dị và chia tài sản. Như vậy có phải hôn thú là đảm bảo an toàn cho hạnh phúc lứa đôi đâu, bà ngoại, ông ngoại rồi mà cũng ly dị. Điều đó, không phải một trường hợp mà

hàng vạn, hàng tỉ trường hợp như vậy. Một khi đã vô hồn rồi, thì có quy ước cũng không có ý nghĩa gì cả, nên hôn thú không quan trọng, vấn đề là cùng nhìn hướng về một đích điểm của cuộc sống và cùng nhau đi đến đích điểm đó. Nên, tôi nghĩ rằng, mình cùng nhau nhìn về một đích điểm và tạo điều kiện giúp nhau để cùng nhau đi đến đích điểm đó, thì không cần hôn thú mà vẫn an toàn. Mình cùng nhìn về một đích điểm của cuộc sống, thì khởi điểm của hôn nhân là để đi đến đó và mình giúp nhau để đi. Cái đó mới là một bảo chứng an toàn, chứ không phải là hôn thú, hôn thú không đảm bảo được an toàn đâu! Tội cho một cậu đã có vợ, khi ra tòa ly dị, chia tài sản, cậu nói với người vợ rằng, em muốn lấy gì trong gia đình thì em cứ lấy hết, anh sẵn sàng, anh không cần bất cứ cái gì, anh chỉ cần em không còn liên hệ với anh thôi. Khi nói như vậy thì cậu ta thấy khủng khiếp quá rồi, chứ đâu cần bên vợ là bao nhiêu tài sản, bên chồng là bao nhiêu tài sản nữa đâu. Khi tình yêu của chúng ta gãy cánh và sà xuống, thì ta cũng có thể có cơ hội để nhìn lại và đi lên, chúng ta không thất vọng, có điều quan trọng là cùng nhau

nhìn về một điểm để mà giúp nhau đi lên hay không. Khi mà chúng ta có duyên với nhau để làm chồng, làm vợ để sống trong một gia đình, thì chúng ta phải nhìn nhau ba mặt:

- Thứ nhất, chúng ta phải xác định cho rõ là hai đứa mình đi đến với nhau là để làm gì? Phải xác định cho rõ điểm đó, khi xác định được điểm đó rồi mới sang điểm thứ hai.

- Thứ hai, bây giờ mình nhìn về một đích điểm như vậy rồi và mình cùng hỗ trợ nhau đi tới đích điểm đó, thì mình phải chấp nhận rằng, mình cùng đi với nhau. Vì đích điểm đó, mình đi một mình không nổi, nên mình phải đi hai người, lỡ ra mình có gãy chân thì có người kia đỡ.

- Thứ ba, khi đã đi cùng với nhau, thì không được khẳng định tôi như thế này, em là thế kia, bởi vì đã cùng đi với nhau mà còn đưa cái tôi ra, thì không cùng đi với nhau được. Nên đã đến với nhau và xác định đích điểm rồi, thì cùng đi với nhau. Và khi đi với nhau như vậy, thì

mình thấy là rất vui, vui là ở chỗ không những đi với nhau mà còn có mặt trong nhau. Khi mình thấy có mặt trong nhau, thì cái gì vợ có, là chính mình có, cái gì mình có, là chính vợ mình có, thì khi đó, mình mới an toàn trong đời sống lứa đôi.

Trong hôn nhân, thường người ta hay lựa chọn về tuổi tác, nhưng cái này cũng phụ thôi. Có nhiều người chọn lựa tuổi tác rất hợp nhau, tuổi Tý lấy được tuổi Thìn, tuổi Thìn lấy được tuổi Thân, như thế cưới về là giàu to, té ra về mới được ba tháng đã đánh nhau rồi. Nên khi người ta nghĩ phải chọn tuổi tác, chọn vị trí trong xã hội, chọn học thức, tất cả tưởng rằng, là để bảo đảm cho hạnh phúc lứa đôi. Hạnh phúc gia đình là những người trong gia đình đều cùng hướng về một đích điểm, biết nhìn nhận nhau và cùng nhau bước đi. Sau khi cùng nhau bước đi, thì thấy mình có mặt trong nhau và khi đó cha mẹ mình, bạn bè vợ là bạn bè của mình, bạn bè mình là bạn bè của vợ. Khi hiểu được như vậy, và hành xử được như vậy là bảo toàn được cho cuộc sống hạnh phúc lứa đôi.

Tạo dựng mái ấm gia đình

Khi mình đã tạo được không khí ấm áp trong gia đình rồi, thì người chồng rất biết ơn vợ, người vợ rất biết ơn người chồng và thương kính nhau và mình nói rằng, hôm nay em bận việc, em không đi chùa được, cho nên anh đi chùa, anh đi thực tập cũng chính là em đi. Như vậy, khi đi chùa học tập, tu tập một ngày được cái gì hay, thì trong bữa ăn cơm mình phải chia sẻ cho vợ, vợ ở nhà lo công việc có gì khó khăn trong hành xử, người vợ cũng ghi nhận và chia sẻ, trao đổi cho chồng. Hoặc khi mình đọc được cuốn sách hay, thì ghi nhận và chia sẻ cho nhau. Như vậy, gia đình rất hạnh phúc và trở thành mái ấm che chở cho con cái đi đâu cũng nhớ đến cha mẹ mình, nhớ mái ấm gia đình. Vạn bất đắc dĩ lắm, nó mới bỏ nhà ra đi, học ở trường xong, làm việc ở công sở xong là nó trở về nhà ngay, bởi vì nó cảm thấy không khí ấm áp của gia đình mà không nơi nào có thể có được. Gia đình là một sự ấm áp, nó tỏa năng lượng ấm áp cho mọi người trong gia đình, vì khi họ đi ra xã hội rất phức tạp, nhất là khi xã hội kinh tế thị trường

manh được yếu thua, khi hoạt động ngoài xã hội họ căng thẳng, nếu về nhà không có sự đầm ấm nữa, thì có khi họ bị điên. Và quý vị phải biết tương lai vai trò của tu tập và chuyển hóa của quý vị rất quan trọng, quý vị phải cứu những người thương yêu trong gia đình của mình, bởi vì xã hội ngày càng công nghiệp hóa, hiện đại hóa bao nhiêu thì con người dễ bị trở thành máy móc và cái đầu bị rối lên. Khi cái đầu bị rối lên, thì phải có không khí để thở nhằm đưa lại sự quân bình. Nếu về trong gia đình mà còn gay gắt, lý sự này kia với nhau, thì trước sau gì cũng bị nhồi máu cơ tim hay bệnh tâm thần thôi. Và ta biết khoảng mười năm sau nữa, bệnh tâm thần, nhồi máu cơ tim, đau bao tử sẽ tràn đia và trước nguy cơ đó, mình sẽ làm gì để giúp gia đình mình, chắc chắn là mình phải tạo không khí đầm ấm trong gia đình để giúp nhau. Giờ đây, ở phương Tây mái ấm gia đình của họ đổ vỡ quá nhiều rồi! Họ có rất nhiều tiền bạc, nhưng họ rất đau khổ, điều đó không phải tôi nói trong phòng lạnh hay trên bàn giấy mà chính tôi đã tiếp xúc. Nhiều người phương Tây họ tới với tôi và họ nói rất rõ hoàn cảnh

bi đát của họ trong sự giàu có. Họ cho biết là họ rất nghèo nàn về đời sống tâm hồn và gia đình. Họ rất thích đời sống và tình cảm gia đình ở Việt Nam. Do đó, hạnh phúc lứa đôi mình phải lựa chọn hợp lý để hạnh phúc gia đình được bảo đảm. Thỉnh thoảng mình có chút lãng mạn với mây trời cho vui, thì chuyện đó là chuyện làm cho mình tươi lại, chứ không thì nó khô héo quá, cái vui như đi dã ngoại vậy thôi. Nhưng mà quý vị đừng chỉ có ở nhà dưới lên nhà trên, nhà trên xuống nhà dưới, mà thỉnh thoảng quý vị phải đi ra ngoài, mình phải đi ra ngoài, mình phải học tập cách hòa điệu của thiên nhiên. Tôi nghĩ rằng, có nhiều người đàn ông vô phước lắm, họ tự biến mình thành những “chuyên viên” và có những người đàn bà cũng tự biến mình thành những “chuyên viên” nấu ăn, “chuyên viên” giặt áo quần. Mình phải là một con người, mà trong con người đó, phải có chất liệu toàn diện của cuộc sống, thì may ra mình mới có hạnh phúc được.

Nói hết và chia sẻ cho nhau

Trong đời sống hôn nhân, vợ chồng phải cùng nhau nhìn về một điểm của cuộc sống và sống chết với đích điểm đó, thì mình sẽ có một sự bảo toàn hơn bất cứ sự bảo toàn nào khác trong cuộc sống lứa đôi. Khi mình cùng nhau nhìn về một đích điểm và tìm cách đạt tới đích điểm đó, thì mình có cái vui, nỗi buồn nào là mình cũng phải chia sẻ cho nhau hết lòng. Còn nếu mình nhìn về đích điểm khác của cuộc sống, thì mình sẽ có một sự che giấu. Khi đã che giấu rồi, thì nó sẽ kèm theo sự sợ hãi, vì sợ người kia biết được mình không có sự chung thủy, mình nói một đường mà làm một nẻo. Nên bản thân tôi, tôi thấy hạnh phúc có mặt trong mỗi giây, mỗi phút, mỗi ngày, chứ không phải tụng kinh, ngồi thiền mới có hạnh phúc. Bởi vì tôi có tự do của tôi, dù đứng trước ai, tôi vẫn nói thẳng cái tôi suy nghĩ, cái tôi không thích, tôi không giấu gì cả và cái đó làm cho tôi lúc nào cũng hạnh phúc, khi ngủ là ngủ rất ngon, tôi làm việc có khi đến 11, 12 giờ khuya, nhưng mà khi buông bút xuống là tôi ngủ thôi

và ngủ một giấc thẳng đến khi nghe chuông là dậy, không trăn trở, không giật mình, không mộng mị, chiêm bao gì hết. Vì những gì cần nói là tôi nói hết, những cái gì không cần nói thì tôi không nói, tôi không có gì để che giấu, nên tôi cũng chẳng có gì để sợ hãi, bởi vậy tâm tư tôi rất khỏe và nhẹ nhàng.

Gạt lợi ra ngoài

Chiều hôm kia, có hai người làm ở công ty du lịch nước ngoài đi bán cổ phần, không biết ai đã giới thiệu họ lên gặp tôi và khi gặp tôi họ thuyết phục tôi mua cổ phần để có được nhiều lợi nhuận. Nghe họ nói, tôi cười thôi, tôi nói mấy anh chị đem tiền ra cúng cho tôi đi, thử tôi có nhận không, hưởng chi mua cổ phần đó cho có lợi, cái lợi trước mắt anh chị đem cúng cho tôi mà tôi chưa thềm nhận, chứ đừng có nói tương lai có lợi theo kiểu đó. Thôi thì không còn cách chi để thuyết phục được nữa, sau đó họ xin lỗi tôi và hỏi năm nay Thầy bao nhiêu tuổi, tôi nói 51 tuổi, quý vị đó trở mắt lên nhìn sao Thầy trẻ vậy, thấy có bí quyết gì không, Thầy có bí quyết gì thì Thầy cho chúng con

biết với để chúng con cũng được trẻ như Thầy. Tôi nói bí quyết của tôi là gạt cái lợi ra ngoài, nghĩa là gạt cái lợi ra ngoài thì nó khỏe, khi tâm không bận rộn bởi cái lợi thì nó trẻ thôi! Thế là hai vị đó chào tôi về.

Nhiều khi vì cái lợi mà mình tính toán quá, do đó làm hư cái tâm của mình đi, tâm mình trở thành bần bần, bần bần. Ngày 13 là ngày kỵ ông già mình, nên mình mua nải chuối xanh xanh để cúng 13 rồi tới 14 và rằm luôn, nên tâm cúng dường của mình nó bần bần, cúng dường mà tính cho có lợi ở bên trong, nên cái tâm đó nó đã hư rồi. Cái nhân đã hư rồi, thì làm sao mà quả ngon, ngọt và lành được. Vì vậy, phải gạt cái tham ra ngoài, không bận rộn chi hết. Phải việc thì làm, không phải thì thôi. Đúng việc thì mình để tâm vào một chút, không đúng việc thì thôi. Nhiều khi không phải việc của mình chi cả mà cũng để tâm vào, rồi nói chuyện này qua chuyện khác và mình càng ngày càng khô, càng héo. Nên, mình gạt hết tất cả cái đó ra ngoài, cứ nhắm tới cái thực tế trong đời sống hằng ngày của mình.

Chính mình nhận lấy

Con người phải sống như con người, con người mà như cái máy, mình sử dụng tiện nghi như cái máy quá rồi mình không còn là mình nữa, rất là nguy hiểm. Nên, tôi nói giả như có máy giặt áo quần, nhưng có những trường hợp mình không cần bỏ vào máy mà có những giây phút mình phải tự giặt bằng tay, bởi vì nó là giây phút tuyệt vời của mình. Chính tay mình làm, mình làm bằng tất cả năng lượng chánh niệm của mình, thì đó là giây phút tu tập, giây phút hạnh phúc. Có những khi mình nhìn vào cảnh trong ti vi rất đẹp, nhưng có khi mình không cần ti vi mà mình đi tới cảnh đó để mình thật sự tiếp xúc. Mình phải sống như một người có nội lực. Thiền là gì, thiền là nó đưa mình về với nội lực. Từ nội lực mình có tự lực, từ nơi tự lực mình đứng vững chãi giữa cuộc đời bằng đôi chân của mình, bằng trái tim của mình, bằng tuệ giác của mình. Và khi mình mà như vậy, thì mình sẽ rất là linh hoạt, sống động, dù khi gặp bão táp đến trong đời mình và đi qua đời mình. Còn nếu mà mình như máy móc, khi bão táp đến mình cứ đứng đờ sờ như thế, khi bão táp đi qua rồi mình núp như thế, vì khi mình đứng là có người vịn cho mình đứng và

khi mình núp là có người vịn cho mình núp. Bão táp đã đi qua rồi mà mình vẫn đứng nép như thế này, là bởi vì mình phải nhờ người khác vịn cho mình nghiêng hay thẳng. Nên, mình phải có cái nội lực, mình phải đích thực là con người. Mình phải sống bằng tất cả những gì là của con người, bằng trái tim của con người, bằng sự hiểu biết của con người, bằng đôi tay của con người, bằng đôi chân của con người và bằng tư duy của con người, khi đó mình mới có hạnh phúc.

Nghe và nhìn từ trái tim

Vấn đề tình yêu và hôn nhân cũng vậy, mình cũng phải có cách để sống. Khi mình nhìn tảng đá khô mà tâm hồn mình tươi, thì mình vẫn thấy hạnh phúc, hướng chi mình đem tâm hồn tươi sáng mà nhìn người mình thương, thì hạnh phúc gấp tỷ lần. Một đêm trăng nào đó mà đất trời thật bình yên, mình ngồi một mình, mình nhìn trăng, trăng không nói gì với mình, mà mình cũng chẳng nói gì với trăng, thế mà nó đi vào trong nhau, nó làm cho hạnh phúc tràn trề cả người. Hướng chi mình đem tâm yên tĩnh trong sáng mà nhìn nhau, rồi người đó nói cho mình từ trái tim thanh bạch của họ, từ trái tim trong sáng của

họ, họ nói với mình bằng lời chân thật từ trong suy nghĩ của họ, từ trong tuệ giác của họ và mình nghe, nghe như thế, nhìn được như thế, thì hạnh phúc trong mình như thế nào? Nó tăng cả tỷ lần, chứ đâu có phải hạnh phúc trong thoáng chốc như giải khát nước chanh.

Nên, trong đời sống lứa đôi mà mình biết tu tập, mình cùng nhau nhìn về một phía và mình đi nhau đi, mình đưa nhau đi đến đích điểm đó, thì hạnh phúc biết mấy! Cho nên, chồng tu, vợ tu, con cái biết tu tập, rồi từ nơi cõi người mình chấp cánh bay lên, và mình bay lên đến chân trời vô hạn và khi mình bay lên đó rồi, thì mình nhìn tất cả mọi người đều là bà con của mình, cỏ cây, hoa lá đều là thân hữu của mình, ở đâu cũng có bạn, đi đâu cũng có người thương, như vậy tình yêu chuyển tải chất liệu từ bi mà không phải là bác ái hay là nhân ái. Tình yêu lứa đôi đã biết chấp cánh bay cao và rất cao!

Đó là kết thúc bài Pháp thoại hôm nay mà chúng tôi đã chia sẻ đến quý vị./.

Học trò Nhuận Huy Nguyễn kính ghi

TÌNH ĐẠO SĨ

*Pháp thoại Thầy Thích Thái Hòa chia sẻ học chúng Chánh Niệm
tại chùa Phước Duyên, Huế, ngày 16.6.2002*

Mặt trời lên sương tan hòa trong lá

Nuôi màu xanh cây cỏ đẹp cho đời.

Tình đạo sĩ có, không nào ai biết,

Mắt đăm chiêu sâu hút vạt trùng khơi!

Hoàng hôn xuống sóng cồn đùa cát trắng

Kiếp đã tràn theo sóng bạc về mô...

Giọt nước mặn cũng ấm lòng thứ lữ,

Ấm lòng khách thương hải giữa tang hồ!

Tình đạo sĩ như trăng ngời vô tận

Giữa vô cùng soi dẫn bước chân ai...

Như non xanh đứng ngàn đời vững chãi

Dẫu biết rằng mây theo gió ham chơi!

Tình đạo sĩ không như tình viễn xứ

Không như tình lưu ảnh giữa cổ hương

Tình lòng lộng như hư không ngời sáng.

Giữa vô cùng và mãi mãi vô chung...

Ở thất Lắng Nghe có hai bụi trúc - một bụi rất lớn, đứng vững chãi ở phòng khách nhìn ra và có một bụi khác nó không đứng vững mà là đà xuống dưới, nhánh nó phải trĩu xuống và kê ở trên lan can để làm điểm tựa. Mỗi buổi sáng tôi thường đứng ngắm nhìn những hạt sương còn đang ngủ yên trên cành lá của cả hai bụi trúc. Có khi tôi đứng yên năm bảy phút, vòng tay và

nhìn những hạt sương. Đó là một đề tài thiên quán thật sinh động cho tôi mỗi buổi sáng. Thật sự chú tiểu thị giả cũng không biết thầy mình đang làm gì mà đứng yên ở đó. Bây giờ tôi nhìn kỹ, nhìn sâu vào những hạt sương và nói nói với sương rằng:

“Mặt trời lên sương tan hòa trong lá

Nuôi màu xanh cây cỏ đẹp cho đời.”

Quý vị biết, hạt sương là hóa thân của mặt trời và là sự tinh anh của ban đêm. Hễ mặt trời ẩn đi thì hóa thân của mặt trời là những hạt sương từ trong mặt trời đi ra để làm dịu lại sự oi nồng cho cuộc sống, cho cỏ cây hoa lá cùng muông thú. Và khi mặt trời lên, tất cả những hạt sương tan ra và đi vào trong lá, quyện vào từng thớ lá để dưỡng nuôi màu xanh cho lá. Như vậy mà lá nào có hay! Lá ngày nào cũng hấp thu sự thanh bạch của những hạt sương, nhưng không bao giờ biết được rằng hạt sương đã giúp mình nhiều điều đến thế!

Cũng vậy, mặt trời là đạo sĩ và tình yêu là hóa thân của đạo sĩ. Có những lúc đạo sĩ đóng cửa ngò yên lặng, nhưng tình yêu của đạo sĩ thấm rất sâu. Nó sẽ thấm trong mọi nẻo sống và khi đạo sĩ mở cửa xuất hiện, thì những hạt sương đó, không những chỉ là những biểu tượng của sự sống, mà nó đi vào trong mọi sự sống để làm đẹp và tạo nên màu xanh tươi, mát dịu cho đời. Và khi đạo sĩ mở cửa thì đạo sĩ sẽ nói những gì? Đạo sĩ nói: “Này, ở trong mỗi gia đình phải có hiểu kính với nhau”. Khi đạo sĩ mở cửa và xuất hiện giữa cuộc đời sẽ làm cho hiểu kính, cho từ, bi, hỷ, xả... thấm sâu vào đời sống của mọi người và mọi loài. Cho nên, trong gia đình nhờ có hiểu kính mà được thuận hòa, xã hội nhờ có từ, bi, hỷ, xả mà được ổn định và êm đềm, tạo ra được màu xanh cho xã hội, cho cuộc đời. Nhưng, cuộc đời vẫn còn vô tình với đạo sĩ cũng giống như cây cỏ thường vô tình với hạt sương vậy. Rồi đạo sĩ có buồn không? Đạo sĩ vẫn không có buồn - vì sao đạo sĩ vẫn không buồn? Bởi lẽ:

“Tình đạo sĩ có, không nào ai biết,

Mắt đăm chiêu sâu hút vạn trùng khơi.”

Ai mà biết đạo sĩ sáng nào cũng đứng vòng tay như vậy để nhìn! Không ai biết đạo sĩ đứng đó để làm gì? Từ mọi người xung quanh cho đến chú tiểu ra mời vị ấy nào dùng cơm cũng không hề biết đang đứng đó làm gì. Thế nhưng, trong khoảnh khắc ấy, cái nhìn của đạo sĩ thật là sâu thẳm, nó vượt khỏi mọi ngăn mé của trùng dương. Trùng dương vốn đã là rất sâu, nhưng cái nhìn của đạo sĩ lại uyên áo, lại càng sâu hơn cả vạn trùng dương nữa. Đạo sĩ không hề bị ngăn cách bởi quê hương này hay quê hương khác; ngăn cách bởi Huế - Sài Gòn - Hà Nội... gì cả. Như thế tình đạo sĩ thật nhẹ nhàng, thanh thang và sâu thẳm đến nhường nào! Trên nghĩa thực tiễn cũng vậy, mắt mình cũng sâu hơn cả vạn trùng dương, có phải không quý vị? Đó là chưa nói đến cặp mắt của thiền quán, mắt của đạo sĩ nữa thì thật không thể nghĩ bàn.

Bởi đôi mắt của đạo sĩ nhìn mọi sự hiện hữu sâu hút vạn trùng khơi, nên tình yêu của đạo sĩ là tình yêu mênh mông diệu vợi. Tình yêu ấy cũng rất cần cho tình yêu của tuổi trẻ, vì tình yêu của tuổi trẻ lúc nào cũng nóng bỏng cả. Nếu tình yêu đó không được tưới tắm bởi tình yêu của đạo sĩ, thì giới trẻ sẽ bị chết ngột, sẽ trở nên cuồng loạn và dẫn đến sự hủy hoại thân thể dưới dạng này hoặc dạng khác.

Cho nên, trong giới trẻ, nếu có được chút ít chất liệu của tình yêu đạo sĩ, thì sẽ làm mát lại cái tuổi đang cháy bỏng, đang khát khao tìm, nhằm thỏa mãn chút tình yêu đôi lứa bồng bột. Tình đạo sĩ có tác dụng dữ dội như vậy nào ai biết! Đạo sĩ chỉ đứng yên lặng vòng tay thôi, nhưng chính cái tình đạo sĩ yên lặng đó, lại có tác dụng hơn cả vạn trùng dương sâu xa.

“Hoàng hôn xuống sóng cồn đùa cát trắng

Kiếp đã tràn theo sóng bạc về mô...”

Cả một đời thanh xuân tuổi trẻ, ta hết chụp cái này đến chụp cái khác, hết nắm cái này lại đến nắm cái kia. Cứ

như thế mà bận rộn. Rồi thì nhìn lại soi gương, thấy tóc mình đã bạc, thân mình đã gầy, góì mình đã quy... Lúc đó mình lại tự an ủi: À mình cũng đã từng làm ông này bà nọ... Tất cả những cái đó cũng chỉ còn là những kỷ niệm mà thôi. Sự nghiệp rồi sẽ tan, con cháu rồi cũng bỏ mình mà đi, thế hệ sau không chịu đi theo mình, bởi nó cho mình là lạc hậu rồi. Và ngay cả ngôi nhà mình cũng phải chắt chiu mới có được, nhưng khi làn gió đến nó cũng sập hết mà thôi! Trong cuộc bể dâu “thương hải tang điền” là vậy.

“Kiếp đã tràng theo sóng bạc về mô...”

Về mô? Ai biết đường về?

Ở tuổi hoàng hôn, ngồi nhìn cuộc đời dâu bể thẳng trầm, được mất, bao nhiêu cơ nghiệp bỗng chốc không còn chi cả. Ngồi nghĩ rồi cũng không biết mình về mô nữa. Nhưng, trong tâm trạng cô đơn của tuổi lớn, nếu trong tâm trạng đó mà được nếm một chút nước mặn của đại dương thì lại ấm lòng, làm cho lữ thứ ở trong cuộc đời ấm lại, mặn mà trở lại. Chứ không cuộc đời lạt nhách à!

Lữ thú là ai? Tất cả chúng ta đều là lữ thú cả. Bởi vì, thực sự, mình đâu có biết mình sinh ra đây, nên mình đi một cách vô định, không có định hướng. Không ai sinh ra mà có định hướng hết, mình sinh ra theo duyên nghiệp cơ mà! Mình đâu có sinh, mẹ và cha mình đâu có định hướng gì, nên tất cả chúng ta đều là lữ thú trong cuộc dâu bể, khi thăng, khi trầm, khi có, khi không, khi tan, khi tụ, khi thương, khi ghét... Chính vì vậy mới làm cho mình tủi phận. Cả cuộc đời lê thê như vậy, mình đâu có biết, đến lúc hoàng hôn xuống, đếm từng sợi tóc bạc trên đầu mình rồi mới thấy thấm thía.

“Ấm lòng lữ khách thương hải giữa tang hồ”

Không phải là những người dân bình thường mà chính là những kiếm khách, những tay anh hùng lang bạt đó đây, đã từng làm mưa làm gió một thời. Nếu giờ này họ từng nếm được cái mùi vị của chút tình đạo sĩ, thì họ sẽ ấm trở lại. Thương hải ở đây là “thương hải tang điền”, tức là chỉ cho cuộc đời dâu bể, vô thường. Và tang hồ này chính là “tang bồng hồ thi” ấy là chỉ cho kiếm khách. Trong tâm trạng bơ vơ như vậy, chỉ cần một

chút tình đạo sĩ nhỏ giọt vào thôi là ấm lại, là tươi nhuận lại, dù có nóng bức đến mấy đi nữa, nhưng chỉ cần một giọt cam lồ của Bồ tát Quán Thế Âm rưới xuống, thì sơn hà đại địa sẽ trở ra tú lệ và cây khô héo ngàn đời đi nữa, mà tiếp xúc được một chút nước đó thì sẽ xanh tươi trở lại.

Trong văn học Hoa Nghiêm có hai câu rất hay:

“Su tử hồng thời phương thảo lục

Tượng vương hồi cố lạc hoa hồng.”

Khi tiếng của sử tử rống lên, thì cỏ thơm đã héo rồi, sẽ xanh tươi trở lại. Khi voi chúa quay đầu nhìn lại, thì hoa đã rụng rồi cũng trở nên nồng thắm. Tiếng rống đó là gì? Đó là tiếng rống từ nơi trái tim đích thực, từ nơi tuệ giác đích thực của đạo sĩ.

Theo giáo lý Hoa Nghiêm, những người căn cơ Tiểu thừa thường bị thiên chấp vào nơi Tiểu thừa, vào nơi giáo lý có khuynh hướng giải thoát cá nhân và nhắm tới an lạc cho bản thân mình; và khi họ được tiếp thu giáo

lý Đại thừa, thì những tâm chí hẹp hòi đó, sẽ rơi rụng hết và sẽ được chuyển hướng đi qua một con đường rộng lớn, mênh mông.

Tôi có nói với một người học trò: Nếu con chỉ đi con đường hẹp, thì con không bao giờ gặp thầy và bạn bè của con, bởi khi con đã đi vào con đường hẹp rồi, thì thật sự con chỉ gặp được một vài người thôi. Nếu con muốn đi để gặp thầy, gặp bạn bè, gặp tất cả mọi người, thì con phải đi theo con đường lớn. Dầu biết con đường hẹp đôi khi cũng có bóng mát, nhưng cái gặp gỡ mọi người là rất ít. Phải chọn con đường lớn, mình mới gặp được nhau con à!

Chúng ta thấy tình đạo sĩ mênh mông như nước của đại dương, nên tâm hồn đạo sĩ như là đại dương là vậy. Và tình yêu đạo sĩ như những giọt nước mặn. Hễ tình yêu đạo sĩ chạm vào chỗ nào thì héo sẽ thành tươi, nhỏ trở thành rộng, thấp trở thành cao, mê trở thành ngộ, u buồn trở thành tươi mát ngay.

Vậy, quý vị nào già rồi thì cũng đừng thấy buồn, mà chỉ buồn vì sao mình chưa chạm được một chút tình

đạo sĩ, và chỉ còn khắc khoải một chút đó nữa thôi, chứ đừng có buồn chi cả. Nếu chạm được một chút tình đạo sĩ, thì cuộc đời sẽ đỡ biết nhường nào!

“Tình đạo sĩ như trăng ngời vô tận

Giữa vô cùng soi dẫn bước chân ai...”

Có khi nào trăng nói rằng: tôi chỉ soi sáng cho nhà thơ thôi, còn ai không phải là nhà thơ thì tôi không soi sáng? Có khi nào trăng nói rằng: tôi thấp lên chỉ để bảo vệ cho những người giàu có và chống đối những tên ăn trộm? Nếu trăng nói như vậy, thì trăng không còn là trăng nữa. Trăng vẫn mãi chiếu sáng như vậy, tình đạo sĩ vẫn mênh mông như vậy, rồi ai muốn uống, muốn tắm, muốn rửa mặt hay súc miệng thì cứ vậy mà làm. Ánh trăng không chỉ dành riêng cho người mù, không phải để cho người sáng, không phải để cho người ăn trộm và càng không phải để bảo vệ cho những người giàu có. Cũng vậy, tình đạo sĩ là để cho tất cả. Tình đạo sĩ đưa con người đi đến chỗ vô cùng, vô tận, vô biên...

“Nhu non xanh đứng ngàn đời vững chãi

Dẫu biết rằng mây theo gió ham chơi!”

Tất cả họ có thương mình hay phũ phàng mình, thì mặc họ, họ có ham chơi kiêu này kiêu nọ cũng mặc họ, đạo sĩ thương người thì cứ thương thôi. Nhưng cái hay ở chỗ là có chánh niệm tỉnh giác trong cái thương của mình. Nó ham chơi, đạo sĩ vẫn biết, chứ không phải đạo sĩ thương một cách mù quáng. Dù biết đó là thứ phụ bạc, phản bội, nhưng không vì thế mà buồn lòng. Có đau khổ mà đạo sĩ vẫn xem chuyện đó như không. Đạo sĩ vẫn đứng vững chãi, đem lại màu xanh tươi cho đời, và ngay cả người phản bội đó cũng được hưởng sự xanh tươi của đạo sĩ nữa. Tình đạo sĩ nó hay đến như vậy! Mây thì theo gió ham chơi, đó là chuyện đương nhiên rồi. Giữa này, con người cứ hết thả cái này lại bắt cái nọ, hết thả cái nọ lại bắt cái kia, chuyện nó là như vậy rồi, nếu đạo sĩ không biết rồi cứ buồn vui với những chuyện như vậy, thì đạo sĩ cũng chết đạo sĩ luôn. Chuyện đời nó là như vậy, bởi giữa người ta sống cũng giống như là con nít vậy mà! Là con nít cả, nên cứ chơi cái trò cút bắt vậy thôi! Thả cái

này chụp cái kia, thả cái kia chụp cái nọ. Không nghe đài thì vào mở ti vi, không xem đá bóng thì cũng ra quán nhậu, không ở quán nhậu thì cũng đi hát karaoke, không đến karaoke thì cũng cà phê Mimosa... Cứ thế mà thả đi, cứ thế mà hết thả lại chụp. Đó là trò chơi của con nít! Nhưng, không phải vì những điều trẻ thơ đó mà đạo sĩ khô héo đâu, đạo sĩ vẫn xanh, vẫn tươi, vẫn vững chãi. Sở dĩ đạo sĩ có thể đứng vững chãi, bởi lẽ đạo sĩ có định hướng và có ý chí, nghị lực để đạt tới định hướng của mình. Không ngã quy trước giông bão, không gục ngã trước những thị phi khen chê. Đạo sĩ rất vững chãi.

“Tình đạo sĩ không như tình viễn xứ,

Không như tình lưu ảnh giữa cố hương...”

Tình viễn xứ ở đây không phải là tình xa xứ. Mình ở đây mà mình vẫn là người tình xa xứ. Mình ở đây, nhưng những mơ tưởng của mình lại bay rất xa, lang thang xứ người, đến khi nhớ cội, nhớ nguồn, muốn trở về rồi, lúc đó lại than ôi... Tình đạo sĩ không phải là loại tình đó, không phải là loại tình bỏ mình đi hoang,

rồi cuối cùng than khóc, ngồi bên này nhớ bên kia.

“Không như tình lưu ảnh giữa cố hương” là gì? Đó là những con người mà thời vàng son của họ đã đi qua và bây giờ tìm lại những hình ảnh đó ở nơi quê hương tâm thức của mình mà vui, mà gọi đó là tình chung thủy. Không phải vậy. Tình đạo sĩ không phải là tình đó. Trong con người đạo sĩ, không có hai loại tình: một tình vong nhân, để trở thành viễn xứ và lại càng không phải là một loại tình cố thủ, để trở thành khô cứng, chai lì. Tình đạo sĩ không có loại tình của người cấp tiến và bảo thủ, nếu ta muốn nói theo ngôn ngữ của thời đại. Tự thân cuộc sống vốn là vậy, cần gì phải tiến hay thủ. Anh muốn giữ nó cũng không được mà anh muốn vứt nó cũng không xong. Nó vốn là như vậy!

“Giữa vô cùng và mãi mãi vô chung...”

Giữa hư không và ánh sáng, đâu là biên cương? Đâu là lẫn mức của nó? Tình đạo sĩ như mặt trời vậy, khi mặt trời lên ánh sáng sẽ hòa vào giữa hư không một cách tự nhiên không còn có biên giới, không còn có một cái tôi,

một cái ngã nào cả. Cho nên, đó là sự hòa điệu tuyệt đối. Sự hòa điệu tuyệt đối đó là sự hòa hợp giữa hư không và ánh sáng, và chỉ có sự hòa hợp như vậy, mới là sự hòa hợp tuyệt đối thôi. Cái tình đó rất đẹp, trong đó không có một ý niệm gì về “ngã”, về sự chiếm hữu nào cả. Cứ như vậy mà nắm tay nhau cùng đi. Khi nào nắm tay nhau đến mức độ gọi là “tình lồng lộng như hư không ngời sáng” thì người đi với sự đi là một mà không còn là hai; người nắm tay và người được nắm tay cả hai người là một nên người này đi là người kia đi. Cứ vậy mà đi từ vô thủy đến vô chung. Có nhiều nhà thơ không cảm nhận sự sống được sâu sắc, không thấy được nẻo về, không thấy được thực tại của cuộc sống là gì, nên họ phân định tình yêu của trai gái, của đôi lứa là tình yêu có bên đố; là tình yêu có bên đục bên trong; là mười hai bến nước...” em như miếng cau giữa chợ... chưa biết về tay ai...!”

Thật là tội nghiệp. Thật sự, tình yêu đích thực là tình yêu không bao giờ có bên đố. Dù là anh A chị D sáng nào cũng chở nhau đi thiền, rồi đã có một lần nào đó làm lễ mời bà con đến dự vào ngày thành hôn,

nhưng thực sự cái đó cũng chỉ là cái quy ước tạm thời, chứ không phải là bến đỗ đích thực. Thường thường người ta gọi đó là bến đỗ. Tình yêu đích thực là tình yêu không bao giờ có bến đỗ. Chẳng qua đó chỉ là nơi ta ghé rửa chân, rồi là tiếp tục hành trình. Đôi lúc cũng có những giây phút dừng lại để coi lại chính mình, coi lại cuộc sống, coi lại hạnh phúc gia đình, hạnh phúc đôi lứa, rồi thì muốn dừng lại nữa cũng không được, sẽ phải tiếp tục đi. Từ tình yêu trai gái, sẽ chuyển sang tình nghĩa vợ chồng, nó đâu có dừng lại. Rồi từ tình nghĩa vợ chồng nó lại đi tiếp, đi tiếp và cứ thế mà đi từ vô thủy cho đến vô chung. Không có ai sống mãi với tình yêu trai gái đâu, tình đó sẽ chuyển qua một dạng khác, khi cưới nhau rồi, tình yêu nó khác, rồi khi có con cái thì cái tình với nhau nó lại khác nữa. Cứ như thế mà tình yêu cứ tiếp tục đi. Và trong những chặng đường đó, nếu mình u mê, thì mình sẽ bị chết ngột ở nơi những cái u mê của chính mình.

Khi quán chiếu về tình yêu, trong Phật giáo có một từ rất hay gọi là “quán vô duyên từ”. Ở đời mà nghe nói

vô duyên là mình sợ lắm. Nhưng với cặp mắt thiên quán thì “vô duyên” lại hoàn toàn khác. Quán vô duyên từ là gì? Là quán chiếu sự thương yêu không có điều kiện, không có vướng mắc. Mặt trời chiếu sáng xuống trái đất mà đâu có điều kiện nào và mặt trời cũng đâu có bỏ ai. Không bỏ ai hết, ngay cả người mù không nhìn thấy mặt trời, thì mặt trời vẫn chiếu sáng. Dù người mù không nhìn thấy mặt trời, nhưng trong đời sống của người mù vẫn có mặt trời. Mặt trời vẫn chạm lên làn da, mái tóc của người mù để nuôi dưỡng họ. Chúng sanh cũng vậy, chúng sanh u mê, vô ân, phản bội đức Phật, muốn triệt tiêu Ngài, nhưng không phải vì thế mà tình thương của Ngài không rải lên tất cả họ.

“Vô duyên từ” là tình thương đến với mọi người không có điều kiện nào, và do không có điều kiện nào, nên không có vướng mắc, hệ lụy. Và chính không vướng mắc, không hệ lụy mới là tình thương có thể đem lại sự bình an cho con người. Khi tiếp nhận được tình thương đó, con người sẽ không còn chút sợ hãi hay lo lắng gì nữa cả.

Học trò Nhuận Khánh Như kính ghi

TÌNH ĐẠO SĨ II

*Pháp thoại Thầy Thích Thái Hòa giảng cho học chúng Chánh Niệm
tại chùa Phước Duyên - Huế, ngày 30.06.2002*

Tình đạo sĩ ôi cuộc tình hoảng vỹ

Lên non cao không vương bận kiêu kỳ

Xuống thác ghềnh không lênh đênh theo thác

Sống thênh thang giữa gió nội trắng ngàn!

Không kiêu bạc giữa muôn lời xung tụng

Không tủi hờn giữa phụ bạc phù vân;

Nhìn biển nghiệp mỉm cười trong tĩnh lự

Đời an nhiên trong từng mỗi bước chân!

Bình minh dậy thở, cười nghe chim hót

Và nhìn sương trên cỏ biếc lung linh;

Dù gánh cả càn khôn vai vẫn nhẹ

Nhẹ tâm mình hơi thở hóa thành kinh!

Chừ Tịnh độ không đi mà vẫn đến

Cõi hồng trần cát đá hóa lưu ly;

Tùng hạt nắng thấm vào từng cỏ dại

Giữa muôn trùng giun đé hát Từ bi...!

“Tình đạo sĩ ôi, cuộc tình hoẵng vĩ!”

Hoẵng vĩ ở đây là rộng lớn. Tình của vị đạo sĩ là một cuộc tình rất là rộng lớn và hùng tráng. Nó rộng lớn và hùng tráng là bởi vì đó là một cuộc tình không có biên giới, một cuộc tình không bị mắc kẹt vào đối tượng.

Thường thường tình của chúng ta là hay bị mắc kẹt vào đối tượng. Nhìn sắc, chúng ta bị kẹt vào sắc; nghe âm thanh chúng ta kẹt vào âm thanh; nếm mùi vị, chúng ta bị kẹt vào mùi vị; ngửi hương thơm, xúc chạm, hay suy nghĩ về một cái gì đó thì chúng ta đều bị kẹt ở nơi cái đó. Cái đó có thể là cái diễn ra trong quá khứ, hay là đang diễn ra trong hiện tại hoặc chỉ là cái dự tưởng trong tương lai. Do chúng ta bị mắc kẹt vào cái đó, cho nên cuộc tình của chúng ta là cuộc tình bị hệ lụy, bị giới hạn, mà không phải là “cuộc tình hoảng vĩ”.

Khi chúng ta tiếp xúc với các đối tượng, ta bị vướng, bị kẹt thì chính cái vướng, cái kẹt đó đưa cuộc tình của ta đi vào khung cửa hẹp. Và từ khung cửa hẹp chúng ta nhìn cuộc đời, nên chúng ta thấy cuộc đời có vẻ chật chội quá. Bầu trời rộng lớn trở thành ra nhỏ bé. Nó nhỏ bé đến nỗi mình không còn ngõ để đi, không còn đường để tới. Còn tình của đạo sĩ là tình hoảng vĩ, nó mở tung ra mọi sự hệ lụy. Cái thương mà không hệ lụy, cái đó là khó. Nói như vậy để đại chúng thấy rằng đạo sĩ không phải không thương. Mình gặp nhau ở nơi cái

thương, nhưng mà mình không gặp được ở nơi đạo sĩ là cái thương không vương mắc. Bởi vì mình bị vương mắc, cho nên cái thương của mình bị dùng dằng, còn ở nơi đạo sĩ thương không còn vương mắc, nên đạo sĩ rất là thoải mái và thanh thoi trong khi thương.

“Lên non cao không vương bận kiêu kỳ.”

Kiêu là kiêu hãnh. Kỳ là kỳ quặc. Tuy cuộc tình của đạo sĩ vượt lên trên đỉnh ngút ngàn như vậy, nhưng đạo sĩ không rơi vào căn bệnh kiêu hãnh và tự hào về cái đặc biệt của mình. Cái hay của đạo sĩ là ở chỗ đó. Tình đạo sĩ rộng lớn, mệnh mông như vậy, nhưng không khi nào trong ý niệm của đạo sĩ nói rằng mình có cuộc tình rộng lớn, mệnh mông. Nếu đạo sĩ nghĩ rằng, mình có cuộc tình rộng lớn, mệnh mông và kiêu hãnh về cuộc tình đó, thì đạo sĩ không còn là đạo sĩ nữa và cuộc tình đạo sĩ sẽ trở thành cuộc tình gãy cánh. Vị đạo sĩ khi thực tập và thiền quán có thể đi từ sơ thiền, nhị thiền, tam thiền, tứ thiền, không vô biên xứ, thức vô biên xứ, vô sở hữu xứ, phi tướng, phi phi tướng xứ đến diệt thọ tướng định, đạt tới một đỉnh cao của thiền định như vậy, nhưng đạo sĩ

không kiêu hãnh với cái mình đã đạt, không tự hào với cái mình đã đắc. Và bởi chính vì đạo sĩ không kiêu hãnh với cái mình đã đạt, cái mình đã đắc đó, cho nên đạo sĩ mới trở thành một con người thông dong, một con người rộng lớn. Nhưng dù lớn mấy đi nữa, dù cao mấy đi nữa mà có cảm giác rằng mình cao, mình sở đắc thì cái cao đó trở thành thấp, cái đắc đó trở thành ra không có gì đắc cả, nó rất là tầm thường. Cho nên, tình của đạo sĩ là một cuộc tình mà “lên non cao mà không vương bận kiêu kỳ”.

Có những vị Bồ tát, khi các Ngài thực tập về “Vô duyên từ”, tình thương của các Ngài thật rộng lớn mênh mông, đạt tới địa vị gọi là Pháp vân địa. Các Ngài do rải lòng từ, thương chúng sanh mà đạt tới địa vị đó. Pháp vân địa là địa vị mà ở đó tâm Bồ tát trở thành tươi mát như vàng mây tủa ra khắp cả hư không và làm cho bầu trời oi bức trở nên tươi mát trở lại. Đạt tới một tình cảm rộng lớn như vậy, một sự thương yêu rộng lớn như vậy, nhưng Bồ tát không thấy đó là cái sở đắc. Thương hết như vậy mà không thấy mình thương

chi cả mới thiệt là thương. Nếu mình thương mà thấy mình thương, thì cái thương đó không còn là cái thương đích thực nữa, không còn là cái thương có thể che mát cả bầu trời. Cho nên:

“Tình đạo sĩ ôi, cuộc tình hoằng vĩ!

Lên non cao không vương bận kiêu kỳ”.

Đạt tới tình thương rộng lớn như vậy, mà đạo sĩ không lấy làm kiêu hãnh, không vương mắc chi ở nơi tình thương rộng lớn đó cả. Điều đó thật là khó! Chính vì khó, cho nên mình cần phải thực tập. Trong bài thơ Tình đạo sĩ I, tôi có nói là mình khổ đau là vì cái gì, thì mình phải từ nơi cái đó mà đứng dậy. Thế gian lên đên đau khổ là vì tình, thì cũng phải từ nơi tình mà đứng dậy vươn lên. Mình khổ đau bởi tình, thì tại sao mình lại không hạnh phúc an lạc bởi tình? Mà dường như thế gian này khổ đau vì tình hơn bất cứ cái gì cả, có phải không đại chúng?

Cách đây ba đêm, có một người con gái Huế đã nhảy xuống dòng sông Hương để tạ từ cuộc đời, bởi vì trong cô ta mang cả một khối tình nặng trĩu. Và chính khối tình nặng trĩu đó, đã đẩy cô ta chìm xuống dưới dòng sông của ái nghiệp. Người đời khổ đau rất nhiều vì tình, cho nên mình tu tập mình cũng từ nơi cái tình đó, để chế tác ra nhiều chất liệu của hạnh phúc, của an lạc. Và khi mà mình đã có một cuộc tình hoằng vĩ như vậy, cuộc tình mà “lên non cao không vương bận kiêu kỳ”, mình đi với cái tình đó, thì mình “xuống thác ghềnh không lên đên theo thác”. Xuống thác ghềnh ở đây có nghĩa là đạo sĩ bắt đầu phát khởi đại nguyện rộng lớn trong dâu bể, để chia sẻ với những người trôi nổi bèo bọt trong cuộc bể dâu. Và trong cuộc đi đem tình yêu rộng lớn vào trong cõi dâu bể đó, thì đạo sĩ không bị thụ động mà hoàn toàn chủ động

“Xuống thác ghềnh không lên đên theo thác

Sống thênh thang giữa gió nội trăng nghìn!”

Thác ghềnh ở đây chính là thác ghềnh của sinh tử. Đạo sĩ đi vào trong cõi sinh tử mà không bị sinh tử nhận chìm. Đi vào trong thế giới khổ đau mà không bị cái khổ đau làm cho mình đau khổ, làm cho mình thất vọng. Và khi đạo sĩ đã đưa được tình yêu rộng lớn đi vào cuộc đời, sống giữa sinh tử như vậy, nhưng đạo sĩ vẫn thường thức được cái rộng lớn của cuộc sống như là gió nội trắng ngàn, chứ không phải là đạo sĩ ôm một khối tình rộng lớn mênh mông đi vào nơi khung cửa hẹp, để rồi trở thành hẹp như khung cửa. Không phải, là bởi vì đạo sĩ ôm cả một khối tình rộng lớn như vậy, đi vào cuộc đời, mà sống giữa cuộc đời, dù cuộc đời bụi bặm, dù là cuộc đời chật hẹp, nhưng chính trong cái chật hẹp đó, đạo sĩ vẫn sống với cái thênh thang với cái rộng lớn.

Điều đó, chúng ta có thể thấy rất rõ. Bồ tát Địa Tạng là một đạo sĩ đã đi vào trong cảnh giới địa ngục. Sự có mặt của Bồ tát là để làm tươi mát chúng sinh nơi đó và ở trong cảnh tối tăm chật hẹp như vậy, mà Bồ tát vẫn trọn vẹn với cái rộng lớn của mình. Sống thênh

thang giữa gió nội trắng ngàn là vậy. Có phải đầu vị đạo sĩ đi vào khung cửa hẹp rồi, thì bị bụi đời làm cho lấm lem. Không phải như thế! Và quý vị thấy, khi một đạo sĩ có thân lực như vậy, có tình yêu rộng lớn như vậy, được nhiều người biết đến và ca tụng, nhưng khi nghe nhiều người ca tụng như vậy, thì thái độ của vị đạo sĩ sẽ như thế nào?

“Không kiêu bạc giữa muôn lời xưng tụng”

Đây cũng là một việc cực kỳ khó khăn. Thiên hạ khen mình, ca ngợi mình hết lời, rứa mà mình không hề kiêu bạc và giữ được tâm khiêm nhượng, giữ được cuộc sống rất là thường trong cái xưng tụng đó. Cái đó mới là khó. Mà khó như vậy, mới có thể đem cái tình đạo sĩ đi vào cuộc đời được. Tình đạo sĩ không bị đời đồng hóa qua sự khen và chê. Nếu đạo sĩ đưa cuộc tình đi vào cuộc đời mà để cho đời đồng hóa qua sự khen chê như vậy, thì tình đạo sĩ không còn là đạo sĩ nữa, tình đạo sĩ sẽ chết và tình thế gian sẽ trỗi dậy. Bởi thế gian tình là tình không ngoài sự khen và chê, không ngoài cái thương và ghét, không ngoài sự gọi mời và tiễn

đưa. Có khi nào quý vị ngẫm nghĩ mà thấy thấm thía cái thế gian đó chưa? Có đôi vị nói là “không thấm nhưng mà bura”.

“Không tui hờn giữa phụ bạc phù vân”.

Tình đạo sĩ đi vào cuộc đời dù là người ta chê, đạo sĩ cũng không có tui. Người ta nói rằng, vị đạo sĩ nớ vô duyên, người ta không thương mà cứ để ý mà thương, vô duyên! Dù là đạo sĩ bị bạc đãi như vậy, nhưng mà đạo sĩ vẫn không có tui, bởi vì họ có biết đạo sĩ thương kiểu gì đâu. Tình đạo sĩ như tình của mặt trăng vậy. Có đôi người cứ lo làm, lo ăn thì đâu có thì giờ để ngắm mặt trăng. Nhưng mà khi trăng lên cao, thì trăng vẫn cứ chiếu vào ngôi nhà của họ, vẫn chiếu xuyên qua cửa ngõ của họ. Có đôi người mời trăng tới nhưng trăng tới đâu cần họ mời; mời hay không mời trăng vẫn tới, vì khi trăng lên cao, thì trăng cứ tỏa ra như vậy thôi, chứ đâu là phải vì người mời mà trăng tới, vì người không mời mà trăng không tới. Trăng là vậy, và tình đạo sĩ cũng như vậy.

Nếu trong cuộc tình mênh mông như vậy mà khởi lên một chút tủi hờn, thì cái mênh mông đó thành ra chật hẹp tức khắc. Tình mẹ mênh mông, nhưng nếu có một chút gì oán đối với con, thì tình mẹ tự nhiên sẽ trở thành thấp kém liền; nuôi con như là một sự cố ý lợi dụng. Bởi vì mẹ thương con chỉ là thương con thôi, không có điều kiện nào cả, dù con có làm xấu trên đầu của mẹ. Còn nếu khi con làm như vậy, mà mẹ đê trên đít con mà đánh, thì tự nhiên mẹ không còn là mẹ nữa. Vì mẹ và con là hai thực thể cá biệt, cho nên con đụng tới là bị mẹ đập ngay. Còn nếu mẹ đã nuôi con và thương con đích thực, thì dù con có làm xấu như vậy, nhưng người mẹ vẫn cảm thấy dễ thương, thương con mình hơn là bởi vì con không biết. Tình mẹ thật sự là mênh mông và không có bất kỳ điều kiện nào khác cả. Tình đạo sĩ cũng vậy. Tình đạo sĩ đôi khi đi vào cuộc đời, sống giữa cuộc đời, nhưng lại bị đời bạc đãi, hắt hủi. Đời nói rằng “Ông đến chi đây? Ta đâu có cần cái tình đó mà ông tới”, nhưng đạo sĩ vẫn thấy đó là một lời có gốc rễ từ vô minh. Và đạo sĩ phải ôm

cái vô minh đó lại để soi rọi, đưa tình thương và tuệ giác vào. Khi rọi vào như vậy, thì người kia giống như là nghe được tiếng chuông của thức tỉnh và nói: “A! Có một cuộc tình kỳ lạ nhỉ, cuộc tình mà mình không ngờ được. Cuộc tình chi lạ!” Cuộc tình bạc đãi như vậy, mà tình vẫn là tình thôi. Đi vào cuộc đời, yêu thương nhưng rồi bị người ta phản ứng, thế là đạo sĩ bỏ chạy về lại trên núi? Không phải như vậy. Nếu mà vậy, thì không phải là tình của đạo sĩ rồi.

“Nhìn biển nghiệp mỉm cười trong tình lý”

Biển đời có mặt là do nghiệp. Sóng đời nó dữ dội là do nghiệp, do cái nghiệp lực của chúng sinh. Biển nghiệp đó cũng chính là tâm thức, là A-lại-da thức của mình. Bao nhiêu cái xấu cái tốt, cái khen cái chê, cái được cái mất, cái buồn cái vui đều từ nơi nghiệp thức của mình mà phát ra, nó tạo ra như sóng biển vậy. Nhìn biển nghiệp như vậy, mình mỉm cười, không sợ hãi. Mỉm cười trong tình lý. Đây chính là thiền định. Ngồi yên lắng quán chiếu như vậy, mình mỉm cười, không có sợ hãi. Ngồi yên lắng quán chiếu như vậy mà mỉm cười

với biển nghiệp. Vì sao mình thương họ mà họ không thương mình hè? Vì sao mình giúp họ nhiều chuyện như vậy mà họ cứ nói xấu mình hè? Vì rằng mình thương họ, mình lo hết mọi chuyện, rồi ngày mai đi chùa họ lại không cho hè? Tất cả những câu hỏi đó sẽ được lý giải, khi mình ngồi yên lắng và nhìn sâu vào biển tâm thức của mình. Rồi mình sẽ tự nhận ra và mình sẽ mỉm cười: “A phải rồi! bởi vì ngày trước mình cũng đã từng như vậy, như vậy... cho nên, hôm nay mình mới bị như vậy, như vậy... Ngày trước người ta xin mình đi chùa mình không cho, cho nên ngày nay người ta không cho mình đi chùa. Chuyện đời thế thôi! Ngày trước người ta nói với mình những câu rất là dịu ngọt, rồi thấy người ta thương mình, nên mình làm eo, thì chừ họ làm eo lại thôi. A, té ra chuyện đời là rứa!”

Nhìn vào biển nghiệp là mình có thể thấy hết, thấy mọi chuyện như vậy, cho nên mình mỉm cười. Như vậy mọi chuyện sinh ra giữa đời này là ngang trái, là bất như ý có chi lạ đâu. Trên thực tế có bao giờ mình như ý với cái gì và với ai đâu, mà bảo người khác như ý với

mình. Có khi nào mình đã như ý với người khác chưa hay là mình cứ làm cho người khác rất là bất như ý với mình! Cuộc sống đôi khi ngang ngược, mình thì không như ý với ai cả mà khi nào cũng muốn người khác như ý với mình. Cái ưa như vậy nó vừa trái, vừa cong, vừa ngược mà mình cũng ưa. Cho nên, khi sự việc xảy ra, mình nhìn vào trong biển nghiệp, trong dòng nhân quả nghiệp báo, dòng tâm thức của mình, mình mỉm cười. Nhìn như vậy mình cười tức là mình đã thấy được vấn đề và đã bắt đầu có hướng đi, có định hướng cho cuộc đời mình. Và ngay từ giờ phút đó, mình không còn bơ vơ nữa, không còn có cảm giác tủi hờn nữa. Chính vì mình đã bắt đầu có được hướng đi, cho nên:

“Đời an nhiên trong từng mỗi bước chân!”

Mình muốn làm thay đổi những cái bất như ý mà người khác mang đến cho mình, không có nghĩa là mình tới năn nỉ người đó, mà mình phải thay đổi cái bất như ý đó ngay trong chính đời sống của mình, phải thực tập nó ngay trong từng mỗi bước chân đi. Một người cực

kỳ mạnh động, cực kỳ xấu, nhưng khi họ thấy mình đi những bước đi vững chãi, nhẹ nhàng, đầm thắm, thì người kia dù có hung hăng với mình bao nhiêu đi nữa thì sự hung hăng của họ cũng từ từ dịu lại. Điều này quý vị thực tập đi sẽ thấy!

Bản thân tôi đã thấy rất rõ. Có nhiều người rất hung hăng đối với tôi, khi nghe một số người nói thầy Thái Hòa là như vậy, rồi họ nổi cáu lên, đi tới chùa Từ Hiếu xin gặp. Khi tới thì thấy tôi đi từ từ xuống, đón họ lên và hỏi: “Anh có việc chi không?” – “Cho gặp ông Thái Hòa”, họ nói. “Ừ thì từ từ gặp thôi, lên đây uống nước đã.” Họ cũng hơi nóng ruột: “Cho gặp mau đi!” Tôi nói: “Được thôi, để pha nước uống cái đã”. Uống xong tôi ngồi tôi cười cười vậy. Họ nhận ra và hỏi: “Rửa Thầy là thầy Thái Hòa hả? Mô mà dễ thương ri!”

À té ra, họ tưởng thầy Thái Hòa là một ông dễ sợ lắm. Tới gặp rồi thấy mình có vẻ thoải mái, đi nhẹ nhẹ, cười cười như vậy thôi chứ có chi mô.

Rõ ràng là đối với người có hung hăng với mình bao nhiêu đi nữa, nhưng mình vẫn đem tâm bình thản, nhẹ nhàng, an nhiên mà nói chuyện với họ, mà tiếp xúc với họ, thì mình có thể sẽ làm thay đổi họ ngay. Cho nên: “Đời an nhiên trong từng mỗi bước chân” là vậy.

Trong từng mỗi bước chân đây không có nghĩa chỉ là từng bước chân, mà là mỗi động tác, mỗi cách xử sự của mình khi giao tiếp. Đời an nhiên trong mỗi khi mời nước, an nhiên trong động tác pha nước, an nhiên trong từng lời nói, cách nghĩ... Mình có thể an nhiên được là bởi vì sao? Vì mình đã thấy được rồi. Có phải vậy không đại chúng?

Chính bản thân tôi cũng hay bị quý Sư ông la. Có việc gì cứ nôn trong người mà đưa tới thầy Thái Hòa thì Thầy cứ từ từ, “để đó cái đã”. Cho nên tôi cũng bị quý Sư ông la luôn. Chính cái an nhiên của tôi cũng hay bị la, nhưng mà la tôi vẫn thấy vui, vui là bởi mình an nhiên.

Nhưng quý vị biết, ngay cả khi mình an nhiên như vậy mà vẫn còn sai đấy, hướng chi mình giải quyết công việc một cách vụt chạc và bộp chộp nữa. Sáng qua tôi cũng bị Sư ông Thiện Hạnh la. Tôi có viết bài cho Tập san nghiên cứu Phật học, viết xong, tôi cho làm vi tính. Không hiểu sao lại sót và sai chính tả cả, nên lúc Sư ông đọc, Sư ông mới giận – “Răng mà thầy Thái Hòa bữa ni lại hư ri hê!”. Mà đó thực sự ra đâu còn bài của tôi nữa, bởi vì bản viết tay của tôi nó khác kia. Tôi có nói: “Dạ bạch Sư ông, Sư ông la con cũng phải thôi. Nếu mà làm biếng như ri, thì không những la mà còn đánh nữa”.

Chuyện câu toàn là chuyện của con người, nhưng mà để đi tới cái đó đôi khi mình cũng rất dễ nổi sân. Cho nên, có những cái sân nó tức cười lắm. Sân là bởi vì mình ưa người ta đẹp, ưa người ta hoàn mỹ mà họ không được như thế, cho nên mình nổi cáu chứ không gì hết. Không phải vì người ta nói xấu mình mà mình nổi sân. Và Sư ông cũng vậy. Sư ông muốn cho tôi hoàn hảo, không có sai, nên khi sai một vài

điểm nào đó là Su ông buồn. Và tôi thấy cái la, cái giận đó là dễ thương. Biết vậy, mình không còn buồn mà trái lại còn thương hơn nữa chứ. Vì thương mình, Su ông mới nói vậy.

Rõ ràng là có khi mình không an nhiên nổi, chứ không phải là dễ mà an nhiên mô. Cho nên, khi họ thương mà la mình, thì đừng có buồn nghe! Mẹ la con là vì muốn con nên, thầy la trò vì muốn trò giỏi, anh la em là vì muốn em tốt. Bởi có cái tình trong đó mới la. Học tình đạo sĩ rồi, nếu có bị la, thì cái la đó sẽ trở thành lương được, quý vị nhớ điều này nghe!

“Bình minh dậy thở, cười nghe chim hót”

Đại chúng thấy trong cuộc lữ thường, có khi mình nằm ngủ qua đêm rồi sáng dậy không còn nữa. Nên khi bình minh dậy được là biết mình đang sống. Và mình dậy được là mình cười được và mình cười được tức là mình nghe chim hót được. Mình sống an nhiên trong từng bước chân như vậy, thì các quan năng của mình sẽ trở nên tinh anh, sắc bén và hiệu dụng hơn. Vì vậy,

mình mới thở, mới cười, mới nghe được tiếng chim hót. Điếc thì làm răng mà nghe! Chết thì làm sao mà thở! Buồn thì lấy đâu mà cười! Vì thế, mình nhìn đời rất là đẹp, khi mình có chút tình đạo sĩ trong người rồi, thì nhìn gì mình cũng thấy đẹp cả.

Tình đạo sĩ ở đây, không phải là tình của một đạo sĩ nào đó, mà tình này trong tất cả mỗi chúng ta đều có. Chúng ta phải làm thế nào để chạm được cái tình đạo sĩ này, để nó biểu hiện ra trong cuộc sống hằng ngày của chúng ta. Đại chúng đừng nghĩ rằng, đạo sĩ đây là một nhà sư ở tít đâu trên núi, không phải. Nghĩ vậy thì tự nhiên mình nghèo ra.

“Bình minh dậy thở, cười nghe chim hót

Và nhìn sương trên cỏ biếc lung linh,”

Quý vị thấy có đẹp không? Đem cái tình đạo sĩ mà nhìn sương trên cỏ biếc lung linh thì còn gì bằng. Nó đẹp lạ lắm!

“Dù gánh cả càn khôn vai vẫn nhẹ,

Nhẹ tâm mình hơi thở hóa thành kinh!”

Đem tâm hồn thanh thoát an nhiên của vị đạo sĩ, mà làm tất cả mọi công việc giữa đời này, thì không có việc chi là nặng với mình hết. Đem tâm hồn như vậy mà sống với nhau, thì giữa này không có chi mà mắc mớ hết và không có việc gì mình lại làm không nổi hết. Việc này đến việc kia, việc kia đến việc nọ, làm cả ngày như vậy, mà mình không thấy gì mệt cả.

Tôi có chú tiểu thị giả. Khi viết xong bài văn Thiên chức làm mẹ và lời ru, tôi gọi chú tiểu lại và nói “con đánh vi tính cho Thầy”. Chú tiểu bắt đầu đánh từ 2 giờ chiều cho đến 10 giờ đêm không có rời bàn máy. Đánh xong chú lên thưa “Dạ con đánh xong rồi, Thầy xuống đọc để con dò lại”. Tôi tới vỗ vai chú tiểu và nói: “Con đi ngủ đi. Con làm từ 2 giờ đến chừ có sức đâu”. Chú tiểu thưa: “Dạ bạch Thầy, con khỏe lắm”. Tôi hỏi: “Vì sao mà con khỏe?” - “Dạ trong này có một cái lực mà khiến cho con không mệt”. Thì rõ ràng là với một người sức bình

thường thì không thể ngồi làm việc lâu như rửa được, nhưng với một chú tiểu nhỏ như vậy mà lại ngồi được, ngồi mà vui. Quý vị có thấy rằng là “dù gánh cả càn khôn vai vẫn nhẹ” không? Cho nên, mình làm cái gì mà trong sáng, mà thích, làm với cái tâm, cái tình cao cả ở trong đó thì đúng là làm mấy cũng không có mệt. Gánh cả càn khôn mà đi thấy nhẹ tung à. Vì thế, ở đời người ta hay nói: “Tu tưởng không thông vác bi đông không nổi”. Đại chúng thấy cái bi đông thật sự có nặng không? Nhẹ lắm phải không? Nhưng lại vác không nổi. Không nổi là bởi tư tưởng chưa có thông. Còn khi tư tưởng đã thông, thì dù gánh cả càn khôn trên vai mà vẫn đi một cách rất nhẹ nhàng. Thật vậy, khi tư tưởng đã thông, cái tình đã thấu thì không có gì là nặng nề cả đại chúng nhỉ!

“Nhẹ tâm mình hơi thở hóa thành kinh”

Cái nhẹ ở đây, không phải là nhẹ của yếu tố vật lý mà là nhẹ ở nơi tâm hồn. Và khi tâm mình đã nhẹ rồi, thì hơi thở sẽ hóa thành kinh. Kinh chính là chân lý. Khi tâm mình đã nhẹ rồi, thì mỗi hơi thở của mình sẽ thành ra chân lý của cuộc sống đó. Nhìn và quán sâu vào

trong từng mỗi hơi thở của mình, mình sẽ thấy rằng toàn thể chân lý của sự sống đang có mặt ở nơi hơi thở của mình. Và khi tâm mình đã nhẹ, không bị vướng bận, hoàn toàn thanh thoi, thoải mái và hơi thở của mình đã hóa thành ra chân lý của sự sống rồi thì:

“Chừ Tịnh độ không đi mà vẫn đến”

Chúng ta đi về Tịnh độ bằng con đường nào? Đó chính là con đường của tâm. Mà nếu tâm nặng nề thì liệu chúng ta có đi nổi không? Chỉ khi tâm chúng ta nhẹ nhàng, thanh thoát, mênh mông thì tâm đó chính thực là Tịnh độ. Cho nên, chúng ta cần gì phải đi nữa, không đi, nhưng mà chúng ta đã đến được rồi. Đến với Tịnh độ ngay ở nơi tâm mình. Còn thử hỏi Tịnh độ A Di Đà cách đây mười muôn ức cõi Phật, xa vời vợi, mình đi bằng cách nào? Khi nào mới tới được? Dù bây giờ chúng ta có đi bằng những phương tiện khoa học hiện đại, thì cũng không thể nào tới được. Ta chỉ đi tới đó được bằng con đường của tâm. Đó là tâm mang chất liệu của Tín, của Hạnh và của Nguyện. Tâm mà có Tín thì

mình có thể vươn lên được, tâm mà có Hạnh thì mình có thể chế tác được hành trang, được liệu và tâm mà có Nguyện thì chính Nguyện sẽ đẩy mình đi. Nếu Nguyện trong sáng, thanh bạch thì mình đi về Tịnh độ rất là nhanh, nhanh đến nỗi mình không thấy được. Mình đi mà như là không đi vậy.

“Cõi hồng trần cát đá hóa lưu ly”

Quý vị thấy chưa, cõi này là cõi bụi phải không? Nhưng mà cõi bụi này cũng có thể hóa lưu ly. Đối với những người tâm mờ ám thì cõi này là cõi bụi, đi đâu cũng bụi hết. Đối với những bậc đại trí, bậc đại bi, bậc hiền thiện thì cũng chính trong cõi này, nhưng đi đâu các vị ấy cũng tạo ra được phước đức cả, mỗi hơi thở, mỗi cái nhìn của vị ấy, đều lượm lưu ly hết. Mình ăn với tâm phạm tục thì cái ăn đó chỉ là đưa thực phẩm nuôi dưỡng cơ thể, và nó có thể làm cho mình ách bụng. Còn đối với bậc Thánh, thì cái ăn đó, nó trở thành lưu ly, trở thành chất quý báu nuôi dưỡng Pháp thân tuệ mạng.

Ngay ở trong cuộc đời này, mình chỉ cần thay đổi cái tâm của mình, thay đổi cách nhìn của mình đối với cuộc đời, thì cách nhìn thấp sẽ thành ra cách nhìn cao, thay đổi tâm thấp kém trở thành tâm cao thượng, thì mọi chuyện giữa này, đều trở thành ra châu báu hết, tha hồ mà lượm. Mình dại thì mình tìm bụi bỏ vào bọc cho nhiều, người ta khôn thì người ta lượm lưu ly bỏ vào bọc người ta. Chúng ta đều cùng đi lượm cả. Nhưng, người khôn thì lượm kiểu khác và người vụng thì lượm kiểu khác thôi.

“Tùng hạt nắng thấm vào từng cỏ dại”.

Tình đạo sĩ chan hòa, hóa thân vào từng hạt nắng và từng hạt nắng đó ôm trọn từng cỏ dại vào lòng. Có bao nhiêu cỏ dại thì có bấy nhiêu hạt nắng rơi vào và ôm. Có bao nhiêu sự đau khổ của chúng sinh, thì có bấy nhiêu sự hóa thân của Bồ tát, của đạo sĩ để ôm trọn lại những nỗi khổ đau của chúng sinh, để cho những nỗi đau đó, không loang ra trong cuộc sống mà được gom lại, chuyển hóa và thăng hoa. Tình đó nó đẹp như vậy, ấm áp như vậy, tươi mát như vậy và

nó chạm lên cỏ dại, chạm lên giun, dế, những loại côn trùng nhỏ nhất hay bị lãng quên nhất, nhưng khi đêm về chúng vẫn khẳng định sự có mặt bằng tiếng kêu của mình. Trước đó, khi chưa chạm được cái tình của vị đạo sĩ, thì chúng kêu một cách đau khổ, một cách tủi hờn cho thân phận bé bỏng bị lãng quên của mình, nhưng khi đã chạm được rồi thì giun dế không còn kêu khi đêm về với giọng điệu buồn chán thê lương, khắc khoải, mặc cảm mà hót lên âm giọng từ bi. Bởi chúng đã thấy sự hiện hữu của mình là giá trị như thế nào, là lợi ích thế nào. Chúng đã thấy rồi. Cho nên,

chúng không còn buồn tủi với thân phận giun dế của mình nữa, mà chính ngay trong giun dế đó, chúng đã thấy rõ ý nghĩa của sự sống, ánh sáng của sự sống và chúng đã bắt đầu vươn mình đi lên.

Cũng vậy, trong đời thường có những người tuyệt vọng đến chỗ tột cùng, đau khổ không còn lối thoát, nhưng

khi chạm được chất liệu từ bi, chất liệu tuệ giác, chạm được cái tình mênh mông của đạo sĩ, thì nỗi thất vọng của người đó đã bắt đầu thay đổi, họ bắt đầu có niềm tin ở nơi chính họ, niềm tin ở nơi sự sống, tin vào cái đẹp trong tương lai mà mình có thể vươn tới được. Họ không còn những giọng điệu sâu não, họ không còn làm thơ để than thở trách móc đời nữa. Bây giờ đây, những nhạc sĩ, những ca sĩ, những nghệ sĩ, không còn mặc cảm với thân phận của mình, mà bắt đầu biết chuyển tải những âm thanh của từ bi, tức là những âm thanh rộng lớn, âm thanh của thương yêu, âm thanh hóa giải tất cả những mặc cảm của mình.

Nguyễn Du khi viết Đoạn trường tân thanh, Kiều chính là tiếng hát của giun dế. Thậm chí còn tệ hơn giun dế nữa, bởi vì Nguyễn Du đã ví mình như một nàng Kiều. Rồi chính từ nàng Kiều mà thổ lộ ra những tâm tình của mình, cho nên tiếng nói đó, tiếng hát đó, tiếng ca đó là những tiếng đau khổ đến tột cùng của sự sống. Nhưng, nếu Nguyễn Du chạm được vào cái tình của đạo sĩ, cái chất liệu từ bi của đạo Phật, thì tự nhiên

cũng sẽ thay đổi cách nhìn, thay đổi cách nói, cách than thở của mình. Và những nhà thơ, nhạc sĩ hay họa sĩ cũng vậy. Thay vì làm ra những lời thơ, lời ca, những bức tranh biếm đời, thì khi họ bắt gặp được sự mênh mông rộng lớn của cuộc tình đạo sĩ, họ sẽ có lời thơ, lời ca hay vẽ bức tranh rất là thanh thoát và sâu lắng.

Chúng ta hãy cùng đọc lại:

“Chừ Tịnh độ không đi mà vẫn đến

Cõi hồng trần cát đá hóa lưu ly.

Từng hạt nắng thấm vào từng cỏ dại

Giữa muôn trùng giun - để hát từ bi!”

Thưa đại chúng, những gì chúng tôi trình bày cho quý vị trong buổi này cũng có tính hạn chế mà thôi. Ý thơ và cảm xúc thơ không phải dừng lại ở đó. Năm năm, bảy năm sau, quý vị sẽ có những cảm xúc khác, quý vị sẽ thấy rõ chân lý hiện ra từ nơi bài thơ có một ý nghĩa khác nữa.

Học trò Nhuận Khánh Như kính ghi

TÌNH ĐẠO SĨ III

*Pháp thoại Thầy Thích Thái Hòa giảng cho học chúng Chánh Niệm
tại chùa Phước Duyên - Huế, ngày 7.7.2002*

Tình đạo sĩ, ôi cuộc tình kỳ lạ

Một trái tim dung hóa vạn mặt trời;

Một trái tim máu lưu chuyển ngàn nơi,

Dù địa ngục hay Niết bàn tịch lạc!

Tình đạo sĩ là tình yêu siêu bạt...

Giữa mênh mộng vắng vặc ánh trăng xưa,

Đưa ai đi, giữa tháng ngày mưa bão

Dù ai về, giữa trăm thặng ngàn thua!

Trong bão lửa tình hóa thành sen trắng;
Giữa trần hồng tình hóa nắng tinh khôi,
Tình không phải là cuộc tình chờ đợi
Tình sáng tinh khi mới có luân hồi!

Tình đưa ai ức kiếp trở về ngôi,
Cho hoa, cỏ cũng biết cười dung thứ,
Và thượng đế cũng biết lời khiêm ngữ,
Để tâm linh sáng rực cõi luân hồi!

Tình tâm linh là cả vạn mặt trời
Tình tâm linh là phép lạ vạn đời
Tình bất diệt đi giữa đời sinh diệt...
Giữa diệt sinh mà kỳ tuyệt vô cùng...!

“Tình đạo sĩ ôi, cuộc tình kỳ lạ!”

Đó là một cuộc tình hết sức kỳ lạ, lạ là bởi tình mà không bị trói. Thường thường, tình của chúng sinh là tình bị trói, tình hay làm cho chúng sinh đau khổ, làm cho chúng sinh mất tự do. Tình của đạo sĩ không làm cho đạo sĩ mất tự do, và không làm cho đạo sĩ đau khổ. Một cuộc tình thật kỳ lạ!

“Một trái tim dung hóa vạn mặt trời,

Một trái tim máu lưu chuyển ngàn nơi

Dù địa ngục hay Niết bàn tịch lạc!”

Trái tim của đạo sĩ là trái tim có thể bao dung và chuyển hóa cả hàng vạn thể giới, nó vượt ra ngoài Thái dương hệ của chúng ta. Chúng ta biết, trái đất nằm trong một Thái dương hệ, với rất nhiều hành tinh, định tinh, thiên thể, nhưng tình đạo sĩ có thể vượt đến không gian vô cùng. Không chỉ chạm vào mặt trời ở thái dương hệ của chúng ta mà còn có khả năng chạm vào vô số mặt trời của nhiều Thái dương hệ khác nữa.

Trái tim của chúng ta chỉ làm cho máu lưu chuyển trong cơ thể mà thôi, nhưng trái tim của đạo sĩ không những làm cho máu lưu chuyển trong cơ thể của đạo sĩ, mà còn làm cho máu lưu chuyển khắp cả ngàn nơi, đến khắp vạn loài chúng sinh, từng bông hoa ngọn cỏ. Tình đạo sĩ không chỉ chạm tới cảnh giới đau khổ, mà còn chạm tới nơi cảnh giới Niết bàn tịch lạc của chư Phật nữa. Có những vị Bồ tát tu tập rất giỏi, đạt tới địa vị giác ngộ, nhưng các Ngài không đi vào Niết bàn, các Ngài thệ nguyện ở lại với chúng sinh, ở lại với nỗi đau của chúng sinh để chia sẻ và giúp chúng sinh vượt ra khỏi những khổ đau đó. Mình thấy người khác đau khổ, thấy chúng sinh đau khổ mà mình có trái tim, mình thương thì điều đó cũng dễ thôi. Nhưng mà ở trong niềm vui, mình đang sống trong niềm vui, trong hạnh phúc mà nghĩ đến sự đau khổ của người khác, nghĩ đến cái bất hạnh của người khác, cái nghĩ đó mới là khó.

Thật vậy, người giàu thường rất khó cảm nhận được nỗi đau khổ của người nghèo. Cũng như một người

đang sống trong cảnh hạnh phúc êm đềm rất khó cảm thông được nỗi đau của người bất hạnh. Nhưng mà tình đạo sĩ đã đi tới cảnh giới hạnh phúc an lạc đó, làm cho máu lưu chuyển cả ngàn nơi, từ địa ngục đến thiên đàng, từ thiên đàng để đi tới Niết bàn, đi qua tất cả mọi cảnh giới dù là phàm tục hay thánh thiện. Cuộc tình như vậy rất là kỳ lạ. Ở trong khổ đau mà không có tuyệt vọng, ở trong an lạc hạnh phúc mà không quên sứ mệnh của mình. Thường thường những ai từ nơi khổ đau mà có hạnh phúc an lạc, từ nơi địa vị thấp mà bước lên địa vị giàu sang, người ta thường hay phủ nhận hay che giấu những cái bất hạnh của mình trước đó. Tình đạo sĩ không phải như vậy.

“Tình đạo sĩ là tình yêu siêu bạt”

Bạt đây có nghĩa là nhổ lên, là bạt ngàn. Nó siêu thoát và mênh mông.

Đại chúng có khi nào ngấm trắng chưa? Trắng ngày hôm qua có phải là trắng ngày hôm nay không?

Trăng ngày hôm qua vẫn là trăng của ngày hôm nay vẫn là ánh trăng của vạn đời về trước thôi. Tình đạo sĩ nó sáng ngời, nó vàng vạc như là ánh trăng xưa, vẫn chung tình, vẫn thủy chung. Ánh trăng đó rất thủy chung với trái đất. Mặc dù trời có dông bão đi nữa, nhưng ánh trăng vẫn tỏa sáng. Ánh trăng vẫn luôn làm việc của mình, luôn vàng vạc tỏa chiếu không ngừng nghỉ. Ánh trăng vẫn luôn có đấy, nhưng bởi bầu trời nổi dông nên chúng ta không thể thấy được bằng mắt thường mà thôi.

Cũng vậy, Phật tính trong mỗi chúng ta vẫn thường chiếu, nhưng vì vô minh trong chúng ta quá dày đặc, cho nên chúng ta không nhận ra được ánh trăng vàng vạc đó. Nhưng mà thỉnh thoảng chúng ta cũng có một chút xấu hổ mỗi khi chúng ta làm sai, hay nói sai. Hoặc thỉnh thoảng chúng ta cũng thấy thương người, cũng băn khoăn thắc mắc “vì răng mà họ lại làm rứa hè?”, “vì răng mà họ không làm ri hè?”... Thì đó cũng là chất liệu của Phật tính, nó đã có ở trong ta.

“Tình đạo sĩ là tình yêu siêu bạt...

Giữa mênh mông vắng vặc ánh trăng xưa

Đưa ai đi, giữa tháng ngày mưa bão

Dù ai về, giữa trăm thặng ngàn thua!”

Tình đạo sĩ che chở, đưa mọi người đi giữa tháng ngày đông bão. Có những lúc mình tới nói chuyện với đạo sĩ thì đạo sĩ nói “con không nên đi”, vì đạo sĩ biết con đường như vậy là con đường nguy hiểm. Đạo sĩ cản, nhưng mà người ấy vẫn nói “không, con đi thôi, con phải đi thôi, con phải lên đường thôi, con phải làm chuyện đó thôi.” Vì thấy cái quyết liệt của người học trò, nên đạo sĩ không nói gì nữa, đạo sĩ chỉ nói: “À, đi thì cứ đi”. Nói như vậy đâu có phải người học trò ra đi là đi một mình thôi. Không phải vậy, đạo sĩ vẫn đưa cái tình của mình đi theo với người đó. Để làm gì? Để giúp người học trò có một chút vững chãi, một chút bình an giữa những tháng ngày đông bão của cuộc đời.

Một người học trò của tôi đến chào tôi để đi theo một con đường đã định, tôi có phân tích rằng con đường đi là thế này, thế này..., có những thuận lợi thế này, thế này..., mình sẽ vấp thế này, thế này... Tôi hỏi: “Con đã quyết định chắc chắn chưa?”. Người học trò nói: “Bạch Thầy, con đã quyết định chắc chắn rồi”. Và khi nghe người học trò nói rằng đã quyết định chắc chắn rồi, thì tôi chỉ mỉm cười thôi, tôi không nói gì thêm nữa. Tôi biết rằng, người học trò sau khi chào tôi để ra đi, thì con đường trước mắt là cả thác và ghềnh, cả dông và bão. Cho nên, tôi cười và nói: “Con cứ đi đi, nếu con ưa quá thì con cứ đi đi, nếu con muốn làm quá thì con cứ làm đi. Nhưng, Thầy vẫn ngồi đây đợi con. Thầy vẫn ngồi bình yên đây để dõi theo con. Khi con gặp bất trắc nào đó, thì con cứ trở về lại với Thầy”. Và đạo sĩ biết đi như vậy sẽ thất bại thôi. Rồi đạo sĩ sẽ dìu người học trò thất bại của mình về, dìu những chúng sinh cứ nghĩ rằng mình đi là sẽ chiến thắng trở về.

“Đưa ai đi, giữa tháng ngày mưa bão

Đi ai về, giữa trăm thắng ngàn thua!”

Trong câu thơ vẫn còn có chút lương tâm với đời, không đến nỗi tàn nhẫn với đời, cho nên mới “đi ai về giữa trăm thắng ngàn thua”. Đó là cái lương tâm của người làm thơ không đến nỗi đẩy đời vào chỗ thất vọng hoàn toàn, nên vẫn cho đời 10% hy vọng. Còn nếu nhà thơ nghiệt ngã và cay độc, thì câu thơ sẽ là “đi ai về giữa không thắng ngàn thua”. Nghĩa là không có chiến thắng nào hết. Không có ai thắng cả. Và thiệt, giữa đời này có ai thắng đâu. Không ai điều đình được với đại quân thần chết cả. Cho nên, tất cả chúng ta đều là thất bại cả. Nếu chúng ta cứ chạy theo cái trục quay đó, thì chúng ta sẽ thất bại toàn bộ. Dù mình có bám víu, có xây dựng lâu đài tráng lệ đến mấy, có làm vua và củng cố địa vị làm vua qua chín cấp bệ rồng và xây một bức tường thành kiên cố mấy đi nữa, thì cuối cùng cũng là kẻ bại trận mà thôi. Bại trận một cách thê thảm. Dù mình có thiết lập đế chế của mình đến hai ba trăm nghìn người, thì cũng

thất bại hoàn toàn mà thôi. Và điều đó có thể thấy rõ trong lịch sử của thế giới con người và trong đời sống thực tế. Tuy nhiên, nhà thơ không đến nỗi đưa đời đến chỗ tuyệt vọng hoàn toàn, cho nên vẫn còn một chút... Còn có một chút phải không quý vị? Còn có chút để sống, còn có chút để yêu, còn có chút để phấn đấu, chứ thực tế thì không có ai thắng hết, thất bại cả.

“Trong bão lửa tình hóa thành sen trắng

Giữa trần hồng tình hóa trắng tinh khôi;

Tình không phải là cuộc tình chờ đợi,

Tình sáng tinh khi mới có luân hồi!”

Tình đạo sĩ đi vào trong bão lửa, nhưng tình đó không bị đốt cháy bởi lửa và không bị cuốn trôi bởi bão. Càng đốt lửa chừng nào, thì tình đó sẽ thành ra một màu trắng thanh bạch và thành ra màu sen tỏa hương thơm.

“Giữa trần hồng tình hóa nắng tinh khôi”

Đi giữa bụi đời mà tình không bị lấm lem, mà nó thành ra cái nắng nguyên sơ, cái nắng mà khi đất trời mới có. Khi trời và đất mới xúc chạm với nhau đã tạo ra thứ ánh sáng như vậy. Ánh sáng đó gọi là ánh sáng tinh khôi.

“Tình không phải là cuộc tình chờ đợi,

Tình sáng tinh khi mới có luân hồi!”

Tình đạo sĩ không phải là cuộc tình chờ đợi, không phải là cuộc tình hẹn hò, không là cuộc tình duyên nghiệp, mà cũng không phải là đạo sĩ mắc nợ chúng sinh mà phải lao đao lận đận đi thuyết Pháp, đi giáo hóa. Không phải vậy. Cuộc tình ở đây là cuộc tình sáng tinh, cuộc tình cao đẹp và tinh khôi. Người ta có thể hỏi: “Vậy thì tình đạo sĩ có từ khi nào?” Thật sự ra có luân hồi là có tình đạo sĩ. Có cái tình đau thì đương nhiên có cái tình an lạc. Có bao nhiêu nỗi tình đau, có bao nhiêu nỗi tình cam thì có bấy nhiêu nỗi tình an lạc, hạnh phúc.

Sở dĩ chúng sinh mà có luân hồi là bởi cuộc tình tối. Còn đạo sĩ có mặt trong cõi luân hồi với cuộc tình sáng, cuộc tình trong sạch. Và bởi vậy:

“Tình đưa ai ức kiếp trở về ngôi”

Tình đạo sĩ đưa tất cả mọi người ức kiếp luân hồi trở về lại với cái nguyên sơ của chính mình, trở về lại với bản nguyên thanh tịnh của chính mình, trở về lại với Phật tính vốn có ở nơi mỗi chúng sinh. Cuộc đi của đạo sĩ nó hay đến vậy. Đi để đưa mọi người trở về lại với cái đẹp ban đầu.

Đại chúng thấy cái ban đầu có đẹp không? Cái gì ban đầu cũng đẹp cả phải không? À, mình cứ về lại với cái ban đầu thì đẹp thôi. Mà muốn về lại được với cái đó, thì đừng đi nữa, về thôi.

“Tình đưa ai ức kiếp trở về ngôi

Cho hoa, cỏ cũng biết cười dung thứ”

Tình đạo sĩ đưa mọi người, đưa chúng sinh trở về ngôi và tình đạo sĩ làm cho hoa, cho cỏ cũng biết cười dung thứ.

Đại chúng biết đấy, hoa và cỏ đều có hai mặt – tích cực và tiêu cực.

Cái tích cực của hoa là gì? Đó là niềm kiêu hãnh và cái đẹp của mình. Vì thế trong hoa nó có chút tự hào của nó, là nó đẹp. Nhưng khi tình đạo sĩ chạm vào mặt tích cực của hoa, thì hoa bỗng dung trở thành ra khiêm tốn trước cái đẹp của nó. Hoa nhận ra được và không còn kiêu hãnh nữa, bởi hoa biết cái đẹp của nó chính là tai họa của nó. Hoa chỉ kiêu hãnh khi ong, bướm chưa tới. Khi ong, bướm đã tới, đã chinh phục được hoa rồi, chúng bay đi thì cái niềm kiêu hãnh đó sẽ thành ra niềm tủi hận. Nhìn sâu chúng ta sẽ thấy trong hoa có hai nỗi đau: nỗi đau tự hào một cách mơ hồ và nỗi đau tủi hận một cách vô vọng. Chỉ khi tình đạo sĩ chạm vào trong hoa thì hoa sẽ nhận ra. Nếu nó đang còn nguyên sơ thì nó vẫn nhận ra được cái đẹp mơ hồ của nó. Hoa không còn tủi hờn cho thân phận của mình nữa. Hoa bắt đầu mỉm cười, hoa bắt đầu nhận ra và mỉm cười dung thứ - bao dung và tha thứ. Tha thứ cho những ai đã làm cho nó tủi hờn, những ai đã làm cho nó một thời đau khổ.

Và cỏ cũng vậy. Cỏ là gì? Cỏ là rác. Trước cặp mắt của mọi người cỏ chỉ là rác, cỏ không là gì cả, có ai đề cập đến cỏ đâu! Nhưng cỏ vừa có cái mặc cảm mà vừa có cái tự hào của nó. Nó mặc cảm là bởi vì nó thấp nhất.

Và cũng nhờ ở vị trí thấp nhất, nên cỏ không bao giờ bị té và cỏ khi nào cũng số đông nhất – đó là cái tự hào của cỏ. Giữa cuộc đời này có gì nhiều bằng cỏ đâu! Nó là thấp nhất, nhưng nó vẫn tự hào, vì nó sẽ không bị té và không hề cô quạnh. Thấp mà đông, đó là tính tích cực của cỏ. Nhưng rồi cỏ lại bị trâu ăn, bò giẫm lên, cho nên nó tủi hận. Rồi cỏ cũng tự nó nhận ra khi tình đạo sĩ chạm vào. Cái tiêu cực của mình cũng không phải là cái tiêu cực đích thực, cái tích cực của mình cũng không phải là cái tích cực đích thực. Nhận ra được điều đó rồi cỏ sẽ mỉm cười dung thứ cho những ai đã khinh thường cỏ, những ai đã làm cho cỏ tan tác.

Ý thơ vẫn còn nữa, chưa dừng ở đó phải không quý vị?

Cỏ là chỉ cho quảng đại quần chúng và hoa là chỉ cho

những thành phần quý tộc trong xã hội. Thành phần quý tộc đó từ nơi cỏ mà lên, từ dân mà lên. Nhưng rồi khi nó đã vượt lên khỏi dân rồi, hoa đã vượt lên khỏi cỏ rồi thì nó lại khinh cỏ. Giai cấp quý tộc từ nơi dân mà lên, từ nơi những người dân nghèo mà lên nhưng lên được rồi, học được năm ba chữ, kiếm được một vài địa vị xã hội lại coi dân rẻ như cỏ. Rồi đây cũng những loại hoa đó khi bị ong bướm, bị những cơn mưa sa xuống thì hoa cũng trở về lại với cỏ. Người ta nói “sông có khúc, người có lúc” là vậy. Nếu tất cả những cái đó được thấm một chút tình đạo sĩ thì mọi thái độ tự tôn, mặc cảm tự ti của cuộc sống sẽ được xóa nhòa ngay và mọi thành phần đều nhìn nhau vui cười một cách vui vẻ. “Thôi anh cứ đi đi, mai một anh hết cuộc chơi thì anh về lại với tui thôi, không sao cả”. Nó hay lắm.

Té ra cuộc đời là vậy, không có chi mà rộn ràng, không có chi để kiêu hãnh và chẳng có chi để mà mặc cảm cả. Vấn đề là mình có thấy được sự thật là mình hiện hữu để làm gì hay không và sau cuối đời của sự hiện hữu này mình là gì, mình đi về đâu. Nếu thấy được điều đó

mình sẽ cười được, vui được, không sao hết.

“Tình đưa ai ức kiếp trở về ngôi

Cho hoa, cỏ cũng biết cười dung thứ

Và thượng đế cũng biết lời khiêm ngữ”

Tình đạo sĩ đâu phải chỉ đi là đả với cỏ với hoa thôi sao, mà nó bay vút lên trên trời cao thăm thăm, chạm vào trái tim, vào đầu não của thượng đế. Và thượng đế cũng bị chinh phục bởi tình của đạo sĩ. Khi thượng đế đã chạm được vào tình đạo sĩ, thì thượng đế không còn nói: “Ta là chúa tể của thiên hạ nữa”. Thượng đế không còn dùng ngôn ngữ nói rằng “ta là đấng toàn năng, là tổ phụ của muôn loài”. Ngôn ngữ của thượng đế không còn là ngôn ngữ truyền phán mà được thay thế bằng ngôn ngữ nhẹ nhàng, thanh thoát, hài hòa với mọi người. Bởi ngôn ngữ của thượng đế là ngôn ngữ phán quyết nên thật sự thượng đế mà nói lời khiêm ngữ là điều không bao giờ xảy ra. Dù vậy, tình đạo sĩ sẽ lập tức sẽ làm cho ngôn ngữ kiêu hãnh của thượng đế rơi

rụng hết, thay vào là ngôn ngữ khiêm tốn trong sự có mặt giữa mình và mọi người.

Thượng đế đó là ai? Thượng đế đâu phải chỉ là một biểu tượng vô hình, đôi khi đó cũng là một thực thể có thật trong trần gian này. Đó là giọng nói của một người chồng khi lên giọng “Ta là chủ gia đình! Phải thế này, thế này...”; đó là giọng nói của người vợ khi cao giọng “Ta là linh hồn của gia đình! phải thế này, thế này...”. Rồi ra ngoài xã hội, giám đốc là thượng đế, cũng là “ta là thế này, thế này, ...”. Chính những cái TA đó đã làm tan nát gia đình, làm tan nát xã hội, làm tan nát thế giới. Thế giới sở dĩ bị đọa đày là bởi cái TA của thượng đế quá lớn. Nhưng dù có lớn đến mấy đi nữa, thì cái TA cũng liền rơi rụng trước nụ cười an nhiên của đạo sĩ. Không hiểu sao nụ cười lại làm cho thượng đế bỗng nhiên không còn nói được câu nào nữa và thượng đế nói: “Thôi, có tôi mà cũng có Ngài, có Ngài mà cũng có tôi”. Tình đạo sĩ nó hay đến vậy!

“Tình đưa ai ức kiếp trở về ngôi

Cho hoa, cỏ cũng biết cười dung thứ,

Và Thượng đế cũng nói lời khiêm ngữ,

Để tâm linh sáng rực cõi luân hồi!”

Cõi tâm linh sở dĩ mà tối tăm, mà cứ phải đi lòng vòng mãi là bởi tâm linh không có sáng. Nếu tâm linh sáng lên thì cõi luân hồi không còn là tối tăm và người sống trong cõi luân hồi không còn đi vòng vo, quanh quẩn nữa, mà người đi lúc này đã có ánh sáng soi rọi, đi đã có ngõ về.

“Tình tâm linh là cả vạn mặt trời

Tình tâm linh là phép lạ vạn đời”

Quý vị có thấy tình tâm linh là cả vạn mặt trời không?

Tình tâm linh là phép lạ, phép rất lạ quý vị nhỉ!

“Tình bất diệt đi giữa đời sinh diệt...”

Tình đạo sĩ là tình không bị hủy diệt mà nó luôn luôn

đi giữa cái sinh diệt của cuộc đời. Tình đạo sĩ đi giữa cái sinh thì làm cho cái sinh được thăng hoa. Tình đạo sĩ có mặt trong cái diệt là làm cho cái diệt trở về với cái sinh để từ cái sinh mà thăng hoa. Cái sinh của cuộc đời cũng có tình của đạo sĩ mà cái diệt của cuộc đời cũng có tình của đạo sĩ.

“Giữa diệt sinh mà kỳ tuyệt vô cùng...!”

À, tình đó đi giữa diệt sinh mà rất là siêu việt. Cái sinh, cái diệt của cuộc đời không làm cho cuộc tình đó bị gián cách, bị hạn chế hay vắn đục đi.

Tình đạo sĩ là vậy. Nếu mỗi chúng ta có được một chút tình đạo sĩ thì đời sẽ đẹp biết mấy. Tình đạo sĩ không phải là tình riêng của ai. Ai cũng có thể có tình đạo sĩ cả. Vấn đề là chúng ta có thiên quán để nhìn vào trong trái tim mình, để thấy hiện hữu trong trái tim mình là tình của chúng sinh, tình của đời thường, tình của con người rất thường, nhưng bên cạnh đó cũng có mặt cuộc tình của con người siêu bạt. Cái khôn ngoan của mình là biết thăng hoa cuộc tình thường trở thành cuộc tình

siêu bạt, cuộc tình của vị đạo sĩ. Và cứ vậy mình đi trong cuộc tình đó thì nhìn cái gì mình cũng có thể mỉm cười, cái gì cũng có thể là bạn của ta. Trong cuộc sống hằng ngày, nỗi cô đơn không còn có cơ hội để làm cho chúng ta nao núng và buồn tủi trước sự sống.

Học trò Nhuận Khánh Như kính ghi

Vi tính: Lan Anh

Chính tả: Tâm Dung, Từ Nguyên

Bìa: Bảo An

Công án: Nhuận Pháp Nguyên